

ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỀ SỐ 9

Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 câu
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng) và điền đáp án đúng
Cách làm bài:	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

CẤU TRÚC BÀI THI

Nội dung	Số câu
Phần 1: Ngôn ngữ	
<i>1.1. Tiếng Việt</i>	20
<i>1.2. Tiếng Anh</i>	20
Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu	
<i>2.1. Toán học</i>	10
<i>2.2. Tư duy logic</i>	10
<i>2.3. Phân tích số liệu</i>	10

Nội dung	Số câu
Phần 3: Giải quyết vấn đề	
<i>3.1. Hóa học</i>	10
<i>3.2. Vật lí</i>	10
<i>3.3. Sinh học</i>	10
<i>3.4. Địa lí</i>	10
<i>3.5. Lịch sử</i>	10

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

Câu 1 (NB): Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống “*Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh...*”

- A. thiên B. điền C. địa D. nông

Câu 2 (TH): Ý nghĩa nào không được thể hiện trong truyền thuyết *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy?*

- A. Bài học dựng nước B. Bài học giữ nước
C. Tình cảm cá nhân với cộng đồng D. Tình cảm anh em

Câu 3 (NB): “*Không Phật, không Tiên, không vương tục/ Chẳng Trái, Nhạc cũng phường Hàn Phú/ Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung/ Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*” (Bài ca ngất ngưỡng – Nguyễn Công Trứ)

Đoạn thơ được viết theo thể nào?

- A. Hát nói B. Phú C. Cáo D. Văn vản

Câu 4 (NB): “*Buồn trông nội cỏ rầu rầu/ Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*” (Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển?

- A. nội cỏ B. rầu rầu C. chân mây D. mặt đất

Câu 5 (NB): Điền vào chỗ trống trong câu thơ: “*Nhưng đây cách một đầu.../ Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...*” (Trương tư – Nguyễn Bính)

- A. làng B. thôn C. đình D. đường

Câu 6 (NB): “*Khăn thương nhớ ai/ Khăn rơi xuống đất/ Khăn thương nhớ ai/ Khăn vắt lên vai/ Khăn thương nhớ ai/ Khăn chùi nước mắt.*

(Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa)

Đoạn ca dao trên thuộc thể loại văn học nào dưới đây:

- A. dân gian B. trung đại C. thơ Mới D. hiện đại

Câu 7 (TH): Qua bài thơ *Tây Tiến*, tác giả Quang Dũng đã khắc họa điều gì?

A. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, tráng lệ và thơ mộng.

B. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Việt Bắc với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

C. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Nam Bộ với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

D. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Tây Nguyên với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

Câu 8 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. bạt mạn B. chính chắn C. chua xót D. giành dật

Câu 9 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Tôi nghe rằng chú Long đã âm thầm rồi.”

- A. phong thanh, trở về B. phong thanh, chở về
C. phong phanh, trở về D. phong phanh, chở về

Câu 10 (NB): Từ nào bị dùng sai trong câu sau: “*Trên nền cỏ xanh xanh điểm xuyên những bông hoa chằng chằng.*”

- A. nền cỏ B. điểm xuyên C. chằng chằng D. cả B và C

Câu 11 (NB): “Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.

Tôi cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào **mợ** cháu cũng về”

Từ “mợ” thuộc lớp từ nào?

- A. Từ ngữ toàn dân B. Từ ngữ địa phương
C. Biệt ngữ xã hội D. Không có đáp án đúng

Câu 12 (NB): “*Giữa sự náo nhiệt của khu chợ cạnh nhà và sự ồn ã của còi xe vào giờ tan tầm*” Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ B. thiếu vị ngữ
C. thiếu chủ ngữ và vị ngữ D. sai logic

Câu 13 (VD): “*Chúng được mẹ cho bú sữa, bông ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau... Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức tính của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu “mưa dầm, thấm lâu”. Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ. Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình*”

(Trần Thanh Thảo)

Nhận xét về cách thức trình bày đoạn văn:

- A. Đoạn văn diễn dịch B. Đoạn văn tổng phân hợp
C. Đoạn văn quy nạp D. Đoạn văn song hành

Câu 14 (VD): *Sau bao năm bươn chải nơi đất khách quê người, cuối cùng lão lại trở về với hai bàn tay trắng.*

Trong câu văn trên, từ “trắng” được dùng với ý nghĩa gì?

- A. Chỉ một màu sắc giống màu của vôi hoặc bông
- B. Hoàn toàn không có hoặc không còn gì cả
- C. Nói hết sự thật, không che giấu điều gì cả
- D. Tên một nốt nhạc

Câu 15 (NB): Trong các câu sau:

I. Hai chúng ta làm bài tập này nhé.

II. Trước khi về quê nhà dạy học, tôi đã sống ở thủ đô Nam Vang mấy năm, tôi hiểu người dân Khome muốn cái gì?

III. Trong tác phẩm “Tắt đèn”, Nguyễn Công Hoan đã lên án sự bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến.

IV. Qua nhân vật chị Dậu, ta thấy rõ phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

Những câu nào mắc lỗi:

- A. I và II
- B. II và III
- C. III và IV
- D. I và III

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

Nỗi nhớ đầu anh nhớ về em

Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ

Nỗi nhớ chẳng bao giờ nhớ thế

Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?

(Chiếc lá đầu tiên – Hoàng Nhuận Cầm)

Câu 16 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

- A. Biểu cảm
- B. Nghị luận
- C. Tự sự
- D. Thuyết minh

Câu 17 (NB): Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên.

- A. Điệp từ
- B. Nhân hóa
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 18 (VD): Tác dụng của biện pháp tu từ trên là gì?

- A. Tạo nhịp điệu cho lời thơ
- B. Nhấn mạnh nỗi nhớ của nhân vật
- C. Từ ngữ giàu giá trị biểu đạt hơn
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 19 (TH): Đoạn thơ nói về nội dung gì?

- A. Tình yêu cuộc sống thiết tha của nhân vật
- B. Tình yêu lứa tuổi học trò của nhà thơ
- C. Nỗi nhớ về một thời học sinh của tác giả
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 20 (NB): Đoạn thơ sử dụng thể thơ gì?

A. 5 chữ

B. 7 chữ

C. 8 chữ

D. Tự do

1.2. TIẾNG ANH

Question 21 – 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

Câu 21 (TH): Jane _____ always _____ her room untidy these days.

A. is/leaving

B. was / leaving

C. x / leaves

D. x /left

Câu 22 (NB): Please cut my hair _____ the style in this magazine.

A. the same long as

B. the same length as

C. the same long like

D. the same length like

Câu 23 (TH): Their apartment looks nice. In fact, it's _____.

A. extremely comfortable

B. extreme comfortably

C. extreme comfortable

D. extremely comfortably

Câu 24 (TH): Britain has accused Russia _____ poisoning the ex-Russian spy Sergei Skripal and his daughter.

A. of

B. on

C. for

D. from

Câu 25 (TH): _____ of canals in the West of Vietnam has become dry.

A. A number

B. The number

C. Much

D. A little

Question 26 – 30: Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

Câu 26 (NB): Every member of the class were invited to the party by the form teacher.

A. member

B. were

C. to

D. the form teacher

Câu 27 (NB): Education and training are an important steps in getting the kind of job that you would like to have.

A. Education

B. an

C. in getting

D. to have

Câu 28 (TH): One of the keys to the survival of animals is its ability to adapt to changes in the environment.

A. the keys

B. animals

C. adapt to

D. its ability

Câu 29 (TH): Photographs from a satellite are frequently used to generate the information is needed to produce a map.

A. are

B. used

C. generate

D. is needed

Câu 30 (TH): Approximately 80 percent of farm income in Utah it is derived from livestock and livestock products.

A. Approximately

B. of

C. it is derived

D. livestock products

Question 31 – 35: Which of the following best restates each of the given sentences?

Câu 31 (TH): I'm sure it wasn't Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.

- A. It couldn't be Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.
- B. You mustn't have seen Mr. Phong because he's on business in Ha Noi.
- C. It can't have been Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.
- D. Mr. Phong is on business in Ha Noi, so you might have seen him.

Câu 32 (VDC): "You should have finished the report by now," the boss said to his secretary.

- A. The boss scolded his secretary for not finishing the report on time.
- B. The boss suggested his secretary should have finished the report on time.
- C. The boss reminded his secretary of finishing the report on time.
- D. The boss advised his secretary to finish the report on time.

Câu 33 (TH): We did not visit the museum because we had no time.

- A. If we have time, we will visit the museum.
- B. If we had time, we would visit the museum.
- C. If we had had time, we will visit the museum.
- D. If we had had time, we would have visited the museum.

Câu 34 (NB): Her mother cooks much better than her.

- A. Her mother will be the best cooker in her family.
- B. Her mother is a best cook than her.
- C. She was much better at cooking than her mother.
- D. She doesn't cook as well as her mother.

Câu 35 (VD): Policemen and soldiers have helped give out food and drinks to people isolated because of COVID 19.

- A. People who were isolated because of COVID 19 have been given out food and drinks by policemen and soldiers.
- B. People isolated because of COVID 19 were helped give out food and drinks by policemen and soldiers.
- C. People who were isolated because of COVID 19 have helped given out food and drinks to policemen and soldiers.
- D. By policemen and soldiers who had helped give out food and drinks to people isolated because of COVID 19.

Question 36 – 40: Read the passage carefully.

1. Vietnam's prolonged drought, coupled with an extensive build-up of salinity, have driven five provinces in the country's rice bowl to declare a state of emergency. "This year's drought and salinity

have been way more **devastating** than what we saw four years ago,” said Nguyen Thien Phap, head of the water resources department in Tien Giang, one of the provinces that announced the emergency in the Mekong Delta.

2. “The entire area of fruit trees in Tien Giang province, or about 80,000 hectares (310 square miles), are at risk, while 24,000 hectares of rice fields will give below-normal yields”, said Mr. Phap, who added that water usage upstream on the Mekong by nations including China, Laos and Thailand increased the dryness. The Mekong Delta, which produces more than half the country’s rice, has so far seen a total of 33,000 hectares of rice fields damaged and nearly 70,000 households suffer from lack of water, Vietnam National Television reported Friday, citing latest data from the country’s department of water resources.

3. The government estimates drought will affect 362,000 hectares of rice and 136,000 hectares of fruit trees in the Delta this year, while more than 120,000 households will experience a water shortage. As of March 2020, **it** had hit about half the districts in 10 of the 12 provinces and one city in the region. The persistent drought in the Delta in 2016 caused losses worth 8.9 trillion dong (384 million USD) with 250,000 hectares of rice, 130,000 hectares of crops and 30,000 hectares of fruit trees destroyed, according to local news website *VnExpress*. It was regarded as the worst drought in the region of more than 17 million people in data going back to 1926.

4. While the Delta is a key rice-growing area, the crop is grown in almost all of Vietnam, which is the world’s third-largest exporter, behind India and Thailand. What will happen if this situation gets worse?

Choose an option (A, B, C or D) that best answers each question.

Câu 36 (VDC): Which of the following would be the best title for the passage?

- A. Devastating Drought in Vietnam's Mekong Delta
- B. Vietnam's Mekong Delta - the world’s third-largest rice exporter
- C. Government reports on damage caused by drought and salinity
- D. A prediction of the future of the Mekong Delta

Câu 37 (VD): The word **devastating** in paragraph 1 is closest in meaning to _____.

- A. fortunate
- B. disastrous
- C. harmless
- D. blessed

Câu 38 (TH): According to the passage, what contributed to the increase of drought in the Delta?

- A. 80,000 hectares (310 square miles) of fruit trees in Tien Giang province
- B. 70,000 households in the Mekong Delta wasted water
- C. low productivity of rice cultivation
- D. water usage upstream on the Mekong by nations including China, Laos and Thailand

Câu 39 (NB): What does the word **it** in paragraph 3 refer to?

- A. the Delta B. a water shortage C. drought D. a household

Câu 40 (VDC): What can be inferred from the last paragraph?

- A. If the drought and salinity continue to devastate dramatically, the Delta will probably be no longer the world's third-largest exporter.
B. All rice will be used for export to maintain the national position of the world's third-largest exporter.
C. People in the Mekong Delta will continue to grow rice.
D. Vietnamese people will switch to exporting other agricultural products.

PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Câu 41 (VD): Tìm điều kiện của m để đồ thị hàm số $(C_m): y = x^4 - mx^2 + m - 1$ cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt.

- A. $m > 1$ B. $\begin{cases} m > 1 \\ m \neq 2 \end{cases}$ C. $m < 1$ D. $m \neq 2$

Câu 42 (NB): Gọi z_1, z_2 là hai nghiệm phức của phương trình $z^2 + 6z + 13 = 0$ trong đó z_1 là số phức có phần ảo âm. Tìm số phức $\omega = z_1 + 2z_2$.

- A. $\omega = 9 + 2i$. B. $\omega = -9 + 2i$. C. $\omega = -9 - 2i$. D. $\omega = 9 - 2i$.

Câu 43 (TH): Cho đa diện $ABCDEF$ có AD, BE, CF đôi một song song, $AD \perp (ABC)$, $AD + BE + CF = 5$ và $S_{ABC} = 10$. Thể tích đa diện $ABCDEF$ bằng:

- A. 50 B. $\frac{15}{2}$ C. $\frac{50}{3}$ D. $\frac{15}{4}$

Câu 44 (TH): Trong hệ tọa độ $Oxyz$, cho điểm $I(2; -1; -1)$ và mặt phẳng $(P): x - 2y - 2z + 3 = 0$. Viết phương trình mặt cầu (S) có tâm I và tiếp xúc với mặt phẳng (P)

- A. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z - 3 = 0$ B. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x + y + z - 3 = 0$
C. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z + 1 = 0$ D. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x + y + z + 1 = 0$

Câu 45 (TH): Cho tích phân $I = \int_0^3 \frac{x}{1+\sqrt{x+1}} dx$ và $t = \sqrt{x+1}$. Mệnh đề nào dưới đây sai?

A. $I = \left(\frac{2t^3}{3} - t^2 \right) \Big|_1^2$ B. $I = \int_1^2 (2x^2 - 2x) dx$ C. $I = \int_0^3 (2t^2 - 2t) dt$ D. $I = \int_1^2 (2t^2 - 2t) dx$

Câu 46 (VD): Đội thanh niên tình nguyện của một trường THPT có 13 học sinh gồm 4 học sinh khối 10, 4 học sinh khối 11, 5 học sinh khối 12. Chọn ngẫu nhiên 4 học sinh đi tình nguyện, hãy tính xác suất để 4 học sinh đó chọn có đủ 3 khối.

A. $\frac{81}{143}$ B. $\frac{406}{715}$ C. $\frac{80}{143}$ D. $\frac{160}{143}$

Câu 47 (VD): Chị Hân hàng tháng gửi vào ngân hàng 1.500.000 đồng, với lãi suất 0,8% một tháng. Sau 1 năm chị Hân rút cả vốn lẫn lãi về mua vàng thì số chỉ vàng mua được ít nhất là bao nhiêu? Biết giá vàng tại thời điểm mua là 3.648.000 đồng/chỉ.

A. 5 chỉ B. 4 chỉ C. 3 chỉ D. 6 chỉ.

Câu 48 (TH): Số nghiệm của phương trình $\log_2 \left(\frac{5 \cdot 2^x - 8}{2^x + 2} \right) = 3 - x$ là

A. 3 B. 1 C. 2 D. 0

Câu 49 (VD): Trên bảng ghi một số số tự nhiên liên tiếp. Đúng 52% trong chúng là số chẵn. Hỏi có bao nhiêu số lẻ được ghi trên bảng?

A. 12 số B. 13 số C. 14 số D. 15 số

Câu 50 (VD): Bác Mai mua 2 kg cam, 2 kg quýt và 1 kg táo hết 108.000 đồng. Cô Loan mua 3 kg cam, 1 kg quýt và 2 kg táo hết 121.000 đồng. Chị Hà mua 2 kg cam, 3 kg quýt và 1 kg táo hết 133.000 đồng. Hỏi chị Trang mua 1 kg cam, 4 kg quýt và 2 kg táo thì hết bao nhiêu tiền, biết số tiền mỗi loại trái cây không đổi.

A. 141.000đ. B. 137.000đ C. 121.000đ. D. 156.000đ.

Câu 51 (TH): Phát biểu mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ bằng hai cách và xét tính đúng sai của nó

P: "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi" và Q: "Tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

A. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

B. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

C. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ sai và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

D. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ sai và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 52 đến 54

Ba cô gái là Mùi, Tâm, Lan nói chuyện về tuổi của họ như sau:

+ *Tâm: Tôi 22 tuổi. Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi.*

+ *Lan: Tôi không trẻ nhất. Tôi và Mùi chênh nhau 3 tuổi. Mùi 25 tuổi.*

+ *Mùi: Tôi trẻ hơn Tâm. Tâm 23 tuổi. Lan nhiều hơn Tâm 3 tuổi.*

Thực ra mỗi cô gái chỉ nói đúng 2 ý, còn 1 ý sai.



Câu 52 (VD): Tâm bao nhiêu tuổi?

- A. 21 B. 22 C. 23 D. 24

Câu 53 (VD): Mùi bao nhiêu tuổi?

- A. 21 B. 22 C. 23 D. 24

Câu 54 (TH): Lan bao nhiêu tuổi?

- A. 21 B. 22 C. 23 D. 25

Câu 55 (VD): Gia đình Hoa có 5 người: ông nội, bố, mẹ, Hoa và em Kiên. Sáng chủ nhật cả nhà đi xem xiếc nhưng chỉ mua được 2 vé. Mọi người trong gia đình đề xuất 5 ý kiến:

1. Hoa và Kiên đi.
2. Bố và mẹ đi.
3. Ông và bố đi.
4. Mẹ và Kiên đi.
5. Kiên và bố đi.

Cuối cùng mọi người đồng ý với ý kiến của Hoa vì theo đề nghị đó thì mỗi đề nghị của 4 người còn lại trong gia đình đều được thỏa mãn 1 phần. Bạn hãy cho biết ai đã được đi xem xiếc.

- A. Kiên và bố B. Bố và mẹ C. Mẹ và Kiên D. Hoa và Kiên

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 56 đến 60

Ba cặp vợ chồng trẻ tổ chức bữa cơm tối thân mật. Khi bữa tiệc đã trở nên vui nhộn, nói về tuổi tác của nhau, họ có những nhận xét như sau:

- (1) An: Người chồng nào cũng hơn vợ mình 5 tuổi.
- (2) Lan: Tôi xin tiết lộ điều bí mật: Tôi là cô vợ trẻ nhất ở đây đấy.
- (3) Tuấn: Tuổi tôi và Nguyệt cộng lại là 52.
- (4) Minh: Tuổi của cả 6 chúng tôi cộng lại là 151.
- (5) Nguyệt: Tuổi tôi và Minh cộng lại là 48.

Cô chủ nhà Thu Hương không tham gia câu chuyện vì còn bận với những món tiếp thêm. Tuy vậy, chỉ qua những nhận xét trên ta cũng có thể xác định được tuổi của từng người, hơn nữa còn biết ai là vợ, là chồng của ai.

Câu 56 (VD): Cặp vợ chồng nào không đúng trong các cặp vợ chồng sau:

- A. Nguyệt – An B. Lan – Minh C. Lan – Tuấn D. Hương – Tuấn

Câu 57 (TH): Tổng số tuổi của ba người chồng là:

- A. 83 B. 68 C. 81 D. 70

Câu 58 (VD): Minh bao nhiêu tuổi?

- A. 25 B. 27 C. 28 D. 26

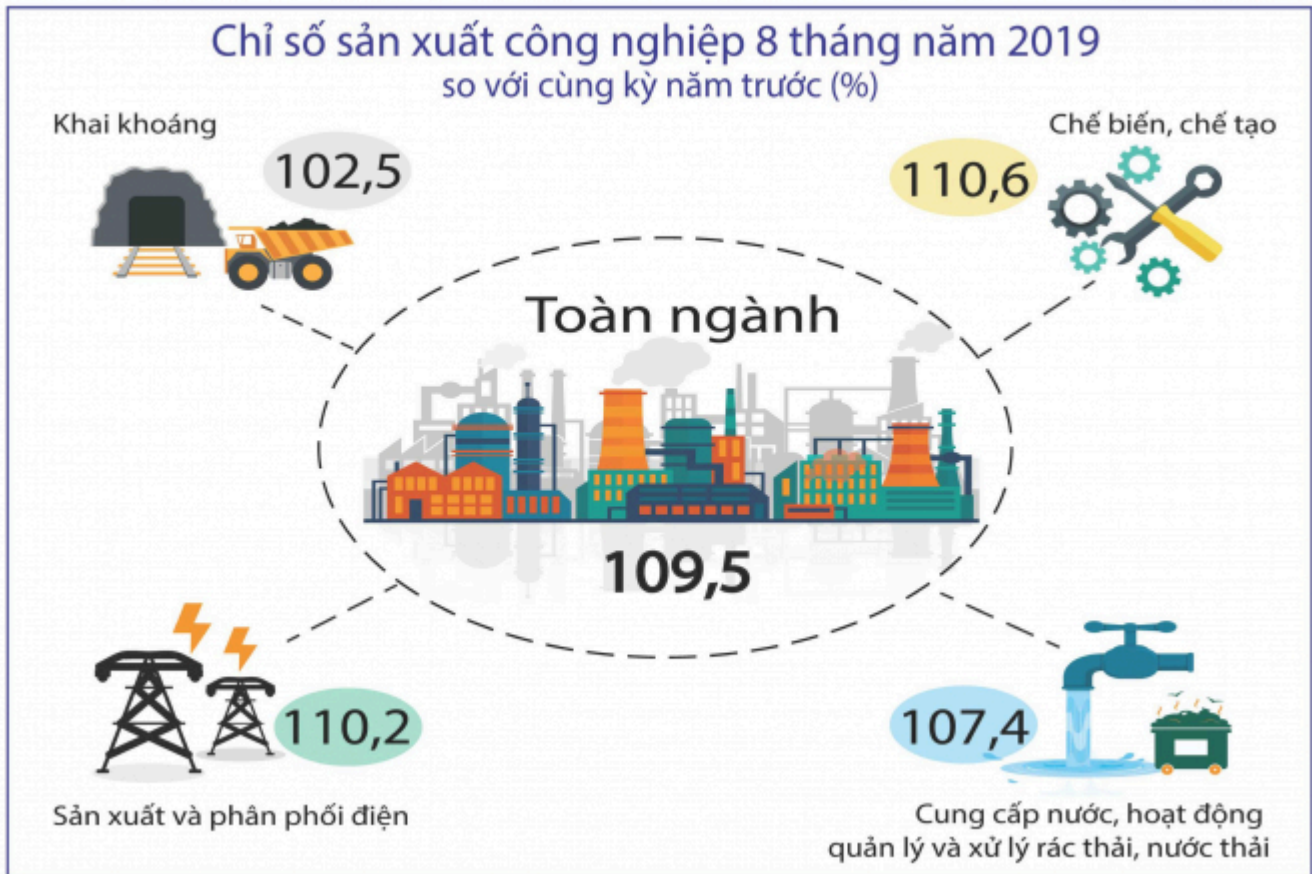
Câu 59 (VD): Tuổi của An là:

- A. 25 B. 27 C. 28 D. 26

Câu 60 (TH): Hương hơn Nguyệt bao nhiêu tuổi?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 61 và 62:



Câu 61 (NB): So với cùng kì năm 2018, chỉ số sản xuất và phân phối điện chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 102,5% B. 110,6% C. 110,2% D. 107,4%

Câu 62 (TH): Dựa vào dữ liệu đã cho, hãy cho biết ngành công nghiệp nào có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong 8 tháng đầu năm 2019?

- A. Khai khoáng
B. Chế biến, chế tạo
C. Sản xuất và phân phối điện
D. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 63 đến 65:

Bảng: Xuất khẩu các sản phẩm của ngành dệt may năm 2018

Sản phẩm	Năm 2018 (triệu USD)	% so với năm 2017	Tỷ trọng/Tổng KNXX dệt may năm 2018 (%)
Tổng hàng dệt may	36.201	16,1	100,00
Hàng may mặc	30.489	16,7	84,2
Xơ, sợi dệt các loại	4.025	12,0	11,1
Nguyên phụ liệu dệt, may	1.2	14,2	3,2
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	530	15,7	1,5

Câu 63 (TH): Giá sử sản phẩm mặt hàng may mặc năm 2018 đạt 54 triệu USD chiếm 90% tổng hàng dệt may. Tính trị giá tổng hàng dệt may của năm đó.

- A. 58 triệu USD B. 59 triệu USD C. 60 triệu USD D. 60,2 triệu USD

Câu 64: Tỷ trọng sản phẩm nguyên phụ liệu dệt, may nhiều hơn tỷ trọng sản phẩm vải mảnh, vải kỹ thuật khác trên KNXX là bao nhiêu phần trăm?

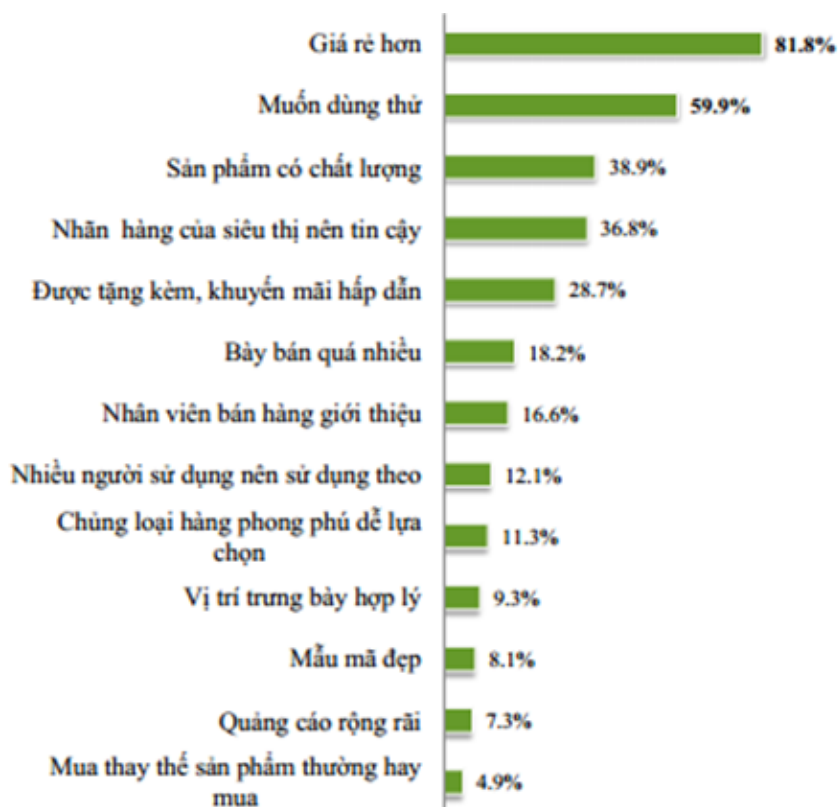
- A. 1,7% B. 1,5% C. 2,7% D. 1,6%

Câu 65 (VD): Sản phẩm xơ, sợi dệt các loại chiếm bao nhiêu phần trăm so với sản phẩm hàng may mặc?

- A. 11,12% B. 13,2% C. 84,22% D. 12,5%

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 66 và 67:

Cho biểu đồ: Lý do mua và sử dụng nhãn hàng riêng của người tiêu dùng



Câu 66 (NB): Đa số người tiêu dùng mua và sử dụng nhãn hàng riêng vì?

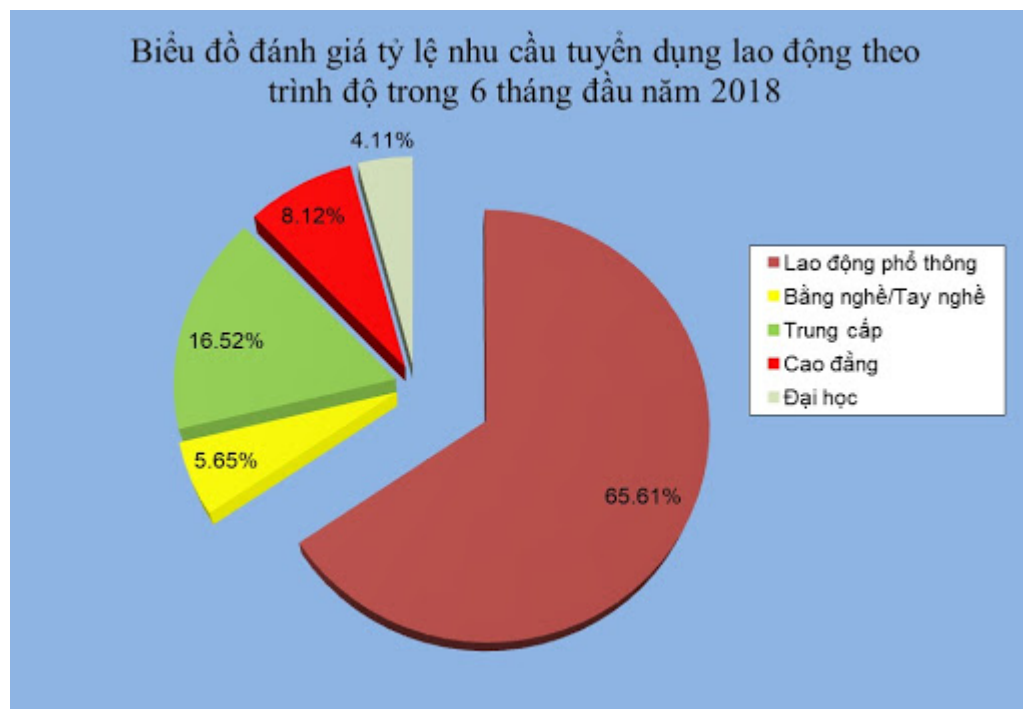
- A. Giá rẻ hơn
B. Sản phẩm có chất lượng

- C. Nhân viên bán hàng giới thiệu
D. Muốn dùng thử

Câu 67 (TH): Trong các lý do mua hàng sau, lý do nào chiếm tỷ lệ cao nhất?

- A. Quảng cáo rộng rãi
B. Nhân viên bán hàng giới thiệu
- C. Vị trí trưng bày hợp lý
D. Nhiều người sử dụng nên sử dụng theo

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 68 đến 70:



Câu 68 (NB): Nhu cầu tuyển dụng lao động theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2018 ở trình độ nào cao nhất?

- A. Đại học
B. Cao đẳng
C. Trung cấp
D. Lao động phổ thông

Câu 69 (NB): Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học là bao nhiêu phần trăm?

- A. 65,61%
B. 5,65%
C. 8,12%
D. 4,11%

Câu 70 (VD): Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Cao đẳng nhiều hơn so với nhu cầu tuyển dụng lao động Đại học bao nhiêu phần trăm?

- A. 97,6%
B. 97,7%
C. 97,5%
D. 97,8%

PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Câu 71 (TH): Ở trạng thái cơ bản, nguyên tử của nguyên tố X có 4 electron ở lớp L (lớp thứ hai). Số proton có trong nguyên tử X là

- A. 7.
B. 6.
C. 8.
D. 5.

Câu 72 (TH): Cho phản ứng hóa học sau ở trạng thái cân bằng: $H_2 (k) + I_2 (k) \rightleftharpoons 2HI (k)$

Cân bằng này có nhiệt phản ứng theo chiều thuận âm, $\Delta H < 0$ (phản ứng tỏa nhiệt).

Trường hợp nào sau đây **không** làm chuyển dịch cân bằng của phản ứng?

- A. Tăng nồng độ khí H_2 lên gấp đôi. B. Tăng áp suất của hệ.
C. Tăng nhiệt độ của hệ. D. Tăng nồng độ khí HI lên gấp đôi.

Câu 73 (VD): Mentol là chất tự nhiên có trong tinh dầu bạc hà, tạo cảm giác mát khi bôi lên da hoặc các mô trong khoang miệng. Khi phân tích thành phần mentol cho thấy tỉ lệ về khối lượng của cacbon, oxi và hidro lần lượt là 2,1 : 0,28 : 0,35. Biết mentol có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất. Công thức phân tử của mentol là

- A. C_4H_8O . B. $C_8H_{16}O$. C. $C_{10}H_{20}O$. D. $C_6H_{12}O$.

Câu 74 (TH): Cho các chất sau:

- (1) ClH_3NCH_2COOH ;
(2) $H_2NCH(CH_3)-CONH-CH_2COOH$;
(3) $CH_3-NH_3NO_3$;
(4) $(HOOCCH_2NH_3)_2SO_4$;
(5) $ClH_3NCH_2-CONH-CH_2-COOH$;
(6) $CH_3COOC_6H_5$.

Số chất trong dãy khi tác dụng với dung dịch NaOH (dư, đun nóng) thu được dung dịch chứa hai muối là

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 6.

Câu 75 (VD): Một nguồn ắc quy có suất điện động 11V và điện trở nội 10Ω . Nếu dùng ắc quy cấp điện cho một tải có điện trở tương đương 100Ω thì công suất tiêu thụ của tải là:

- A. 100W. B. 10W. C. 1W. D. 0,1W.

Câu 76 (VD): Trưa ngày 27 tháng 9 năm 2014 núi lửa Ontake, nằm giữa hai tỉnh Nagano và Gifu, cách Tokyo 200km về phía tây, “thức giấc” sau một tiếng nổ lớn. Một người chứng kiến sự việc từ xa diễn tả lại: “Đầu tiên tôi thấy mặt đất rung chuyển mạnh sau đó 50s thì nghe thấy một tiếng nổ lớn”. Biết tốc độ truyền âm trong không khí là 340m/s trong mặt đất là 2300m/s. Khoảng cách từ người đó đến núi lửa khoảng

- A. 17000m. B. 19949m. C. 115000m. D. 98000m.

Câu 77 (VD): Để đo chiều dài của một dây phòng học, do không có thước để đo trực tiếp, nên một học sinh đã làm như sau: Lấy một cuộn dây chỉ mảnh, không giãn, căng và đo lấy một đoạn bằng chiều dài của dây phòng, sau đó gấp đoạn chỉ đó làm 74 phần bằng nhau. Dùng một con lắc đơn có chiều dài dây treo bằng chiều dài của một phần vừa gấp, kích thích cho con lắc dao động với biên độ góc nhỏ thì thấy con lắc thực hiện được 10 dao động toàn phần trong 18 giây. Lấy $g = 9,8 m/s^2$. Dây phòng học mà bạn học sinh đo được có chiều dài gần nhất với kết quả nào sau đây?

- A. 50m. B. 80m. C. 60m. D. 70m.

Câu 78 (VD): Một sóng hình sin truyền theo phương Ox từ nguồn O với tần số 20Hz, có tốc độ truyền sóng nằm trong khoảng từ $0,7m/s$ đến $1m/s$. Gọi A và B là hai điểm nằm trên Ox, ở cùng một phía so với O và cách nhau 10cm. Hai phần tử môi trường tại A và B luôn dao động ngược pha với nhau. Tốc độ truyền sóng là:

- A. $90cm/s$ B. $100cm/s$ C. $80cm/s$ D. $85cm/s$

Câu 79 (TH): Hệ mạch của thú có bao nhiêu đặc điểm trong số các đặc điểm dưới đây?

- I. Máu ở động mạch chủ giàu O_2
- II. Máu ở động mạch phổi nghèo CO_2
- III. Máu ở tĩnh mạch chủ giàu O_2
- IV. Máu ở tĩnh mạch phổi giàu O_2

- A. 1 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 80 (TH): Quá trình tiêu hóa ở động vật có túi tiêu hoá chủ yếu diễn ra như thế nào?

A. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào (nhờ enzym thuỷ phân chất dinh dưỡng phức tạp trong khoang túi) và nội bào.

B. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào nhờ sự co bóp của khoang túi mà chất dinh dưỡng phức tạp thành những chất đơn giản.

C. Thức ăn được tiêu hoá nội bào nhờ enzym thuỷ phân chất dinh dưỡng phức tạp thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.

D. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào nhờ enzym thuỷ phân chất dinh dưỡng phức tạp trong khoang túi.

Câu 81 (VD): Cho cây hoa đỏ P tự thụ phấn, thu được F_1 gồm 56,25% cây hoa đỏ: 37,5% cây hoa hồng và 6,25% cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa hồng ở F_1 giao phấn với nhau, thu được F_2 . Biết rằng không xảy ra đột biến, theo lý thuyết tỷ lệ kiểu hình ở F_2 là

- A. 4 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- B. 4 cây hoa đỏ: 8 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- C. 2 cây hoa đỏ: 4 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- D. 2 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng

Câu 82 (TH): Có bao nhiêu phương pháp sau đây cho phép tạo ra được nhiều dòng thuần chủng khác nhau chỉ sau một thế hệ?

- (1) Nuôi cấy hạt phấn.
- (2) Lai xa kết hợp với gây đa bội hóa.
- (3) Nuôi cấy mô tế bào thực vật.
- (4) Tách phôi thành nhiều phần và cho phát triển thành các cá thể.

(5) Dung hợp 2 tế bào sinh dưỡng cùng loài.

(6) Dung hợp hai tế bào sinh dưỡng khác loài.

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 83 (NB): Hai tỉnh nào sau đây nằm ở điểm đầu và điểm cuối của đường bờ biển nước ta?

A. Quảng Ninh, An Giang.

B. Hải Phòng, Cà Mau.

C. Quảng Ninh, Kiên Giang.

D. Quảng Ninh, Cà Mau.

Câu 84 (TH): Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi

B. có nhiều loại đất feralit khác nhau

C. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.

D. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp

Câu 85 (TH): Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với nền nông nghiệp hàng hóa của nước ta hiện nay?

A. Đẩy mạnh thâm canh, chuyên môn hóa

B. Sử dụng nhiều máy móc, công nghệ mới.

C. Người dân quan tâm nhiều đến lợi nhuận.

D. Quy mô nhỏ, năng suất lao động thấp.

Câu 86 (VD): Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương, nguyên nhân là do

A. biến đổi khí hậu.

B. thay đổi thói quen sinh sống của người dân.

C. sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế.

D. chính sách phân bố lại dân cư.

Câu 87 (VD): Điểm khác trong chính sách đối ngoại của Mỹ so với Nhật Bản trong những năm 1929-1939 là

A. tiến hành chiến tranh xâm lược, gây ảnh hưởng bên ngoài.

B. chạy đua vũ tranh, chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ hai.

C. theo đuổi lập trường chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài lãnh thổ.

Câu 88 (NB): Một trong những nguyên nhân để Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào năm 1989 là

A. phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô bị mất, của Mĩ bị thu hẹp.

B. sự khủng hoảng trầm trọng của hai quốc gia.

C. sự suy giảm thể mạnh của hai nước về nhiều mặt.

D. trật tự hai cực Ianta bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

Câu 89 (TH): Từ năm 1973 đến năm 1991, nét mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

A. Đông Nam Á.

B. Đông Bắc Á.

C. Tây Âu.

D. Đông Âu.

Câu 90 (VD): Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1925 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- B. Xây dựng khối liên minh công và nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.
- D. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá vào trong nước.

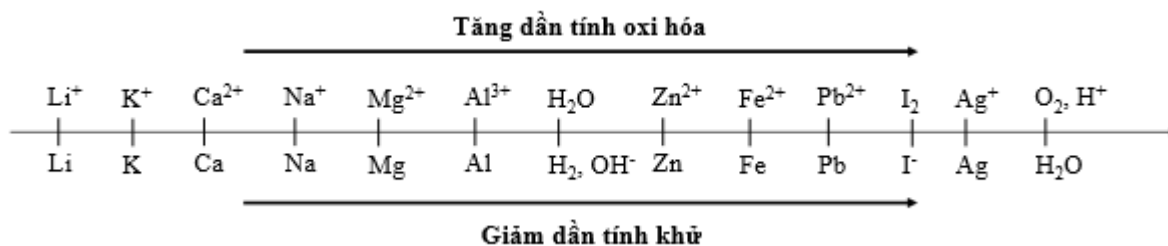
Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93

Sự điện phân là quá trình oxi hóa - khử xảy ra trên bề mặt các điện cực khi có dòng điện một chiều đi qua chất điện li nóng chảy hoặc dung dịch chất điện li nhằm thúc đẩy một phản ứng hóa học mà nếu không có dòng điện, phản ứng sẽ không tự xảy ra. Trong thiết bị điện phân khi điện phân dung dịch:

+ Anot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng oxi hóa. Anot được nối với cực dương của nguồn điện một chiều.

+ Catot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng khử. Catot được nối với cực âm của nguồn điện một chiều.

Cho dãy điện hóa sau:



Thí nghiệm 1: Một sinh viên thực hiện quá trình điện phân dung dịch NaCl bão hòa bằng hệ điện phân sử dụng các điện cực than chì và có màng ngăn xốp. Sau một thời gian bạn sinh viên ngắt dòng điện và thu được dung dịch X.

Thí nghiệm 2: Sinh viên đó tiếp tục thực hiện điện phân theo sơ đồ như hình bên.

- Bình (1) chứa 100 ml dung dịch CuSO₄ 1M.

- Bình (2) chứa 100 ml dung dịch AgNO₃ 1M.

Sau thời gian t giây, sinh viên quan sát thấy ở bình (2) bắt đầu xuất hiện khí. Biết trong hệ điện phân nối tiếp, số điện tử truyền dẫn trong các bình là như nhau. Nguyên tử khối của Cu và Ag lần lượt là 64 và 108 đvC.

chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng của pin mặt trời là 10%. Tính diện tích mỗi tấm pin mặt trời.

- A. $1,25m^2$ B. $2,25m^2$ C. $3,25m^2$ D. $4,25m^2$

Câu 99 (VD): Biết công suất của mặt trời là $3,9 \cdot 10^{26} W$. Hỏi mỗi năm mặt trời “gây” đi bao nhiêu?

- A. $1,367 \cdot 10^{17} kg$ B. $1,367 \cdot 10^{19} kg$ C. $1,367 \cdot 10^{20} kg$ D. $1,367 \cdot 10^{21} kg$

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102

Dơi là động vật có vú duy nhất có thể bay được. Khoảng 70% số loài dơi ăn sâu bọ, số còn lại chủ yếu ăn hoa quả và chỉ có vài loài ăn thịt. Hầu hết các đợt bùng phát dịch virus tồi tệ nhất trong những năm gần đây như SARS (Hội chứng hô hấp cấp tính nặng), MERS (Hội chứng Trung Đông), virus Ebola và Marburg, cũng như chủng coronavirus 2019-nCoV mới ở Trung Quốc đều xuất phát từ dơi.

Trả lời cho các câu 100, 101, 102 dưới đây:

Câu 100 (NB): Các con dơi bay và tìm mồi bằng cách phát và sau đó thu nhận các sóng phản xạ từ con mồi. Dơi săn mồi nhờ phát và cảm nhận loại sóng nào sau đây?

- A. siêu âm. B. hạ âm. C. âm nghe được. D. sóng điện từ.

Câu 101 (VDC): Giả sử một con dơi và một con muỗi bay thẳng đến gần nhau với tốc độ so với Trái đất của con dơi là $19m/s$ của muỗi là $1m/s$. Ban đầu, từ miệng con dơi phát ra sóng âm, ngay khi gặp con

muỗi sóng phản xạ trở lại, con dơi thu nhận được sóng này sau $\frac{1}{6}s$ kể từ khi phát. Tốc độ truyền sóng âm trong không khí là $340m/s$. Khoảng thời gian để con dơi gặp con muỗi (kể từ khi phát sóng) gần với giá trị nào nhất sau đây?

- A. $1,81s$ B. $3,12s$ C. $1,49s$ D. $3,65s$

Câu 102 (VD): Biết khi dơi chuyển động lại gần vách đá, tần số dơi thu được tính theo công thức:

$$f = \frac{V+v}{V-v} \cdot f_0$$

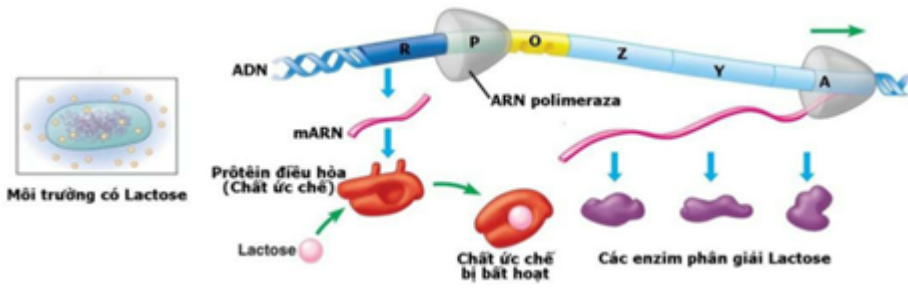
, với V là vận tốc âm thanh trong không khí, v là vận tốc chuyển động của dơi, f_0 là tần số

dơi phát ra. Một con dơi bay lại gần một vách đá và phát ra một sóng âm có tần số $f = 45kHz$. Con dơi nghe được âm thanh có tần số là bao nhiêu? Biết vận tốc truyền âm trong không khí là $V = 340m/s$ và vận tốc của dơi là $v = 6m/s$

- A. $46,6 \cdot 10^4 Hz$ B. $43,4 \cdot 10^4 Hz$ C. $46,6 \cdot 10^3 Hz$ D. $43,4 \cdot 10^3 Hz$

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105

Quan sát hình ảnh sau:



Câu 103 (TH): Một số nhận định được đưa ra về hình ảnh trên, các em hãy cho biết có bao nhiêu nhận định không đúng?

- (1) Hình ảnh trên mô tả sự điều hoà hoạt động của opêron Lac khi môi trường không có lactôzơ.
- (2) Khi môi trường không có lactôzơ, prôtêin ức chế liên kết với vùng khởi động ngăn cản quá trình phiên mã làm cho các gen cấu trúc không hoạt động.
- (3) Vùng vận hành là trình tự nuclêôtit đặc biệt, tại đó enzym ARN polimeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.
- (4) Gen điều hoà R nằm trong opêron Lac khi hoạt động sẽ tổng hợp nên prôtêin ức chế.
- (5) Sự nhân đôi, phiên mã và dịch mã của các gen cấu trúc đều diễn ra trong tế bào chất.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 104 (NB): Trong mô hình cấu trúc của Operon Lac ở vi khuẩn E.coli, vùng khởi động là nơi

- A. ARN pôlymeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.
- B. mang thông tin quy định cấu trúc các enzym phân giải đường lactôzơ
- C. prôtêin ức chế có thể liên kết vào để ngăn cản quá trình phiên mã.
- D. mang thông tin quy định cấu trúc prôtêin ức chế.

Câu 105 (VD): Hoạt động của operon Lac có thể sai sót khi các vùng, các gen bị đột biến. Các vùng, các gen khi bị đột biến thường được ký hiệu bằng các dấu – trên đầu các chữ cái (R⁻, P⁻, O⁻, Z⁻). Cho các chủng sau :

- Chủng 1 : R⁺ P⁻ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺
 Chủng 2 : R⁻ P⁺ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺
 Chủng 3 : R⁺ P⁻ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺ / R⁺ P⁺ O⁺ Z⁻ Y⁺ A⁺
 Chủng 4 : R⁺ P⁻ O⁻ Z⁺ Y⁺ A⁺ / R⁺ P⁺ O⁺ Z⁻ Y⁺ A⁺

Trong môi trường có đường lactose chủng nào không tạo ra sản phẩm β -galactosidase?

- A. 1, 2, 3 B. 1, 3, 4 C. 1, 2, 3 D. 2, 3, 4

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108

Đặc điểm của loài Tu hú Trung Quốc (*Eudynamys scolopaceus chinensis*) là loài đẻ nhờ, không bao giờ làm tổ mà chỉ tìm các tổ chim khác để đẻ. Chim tu hú là loài chim không ấp trứng và cũng không nuôi con, chúng đẻ trứng vào tổ chim khác chẳng hạn như một số loài chim chích đầm lầy thuộc chi *Locustella*.



Thường con tu hú trống có nhiệm vụ bay vờn quanh tổ để thu hút sự chú ý của chim chủ nhà và cố tình dụ cho chim chủ nhà bay ra khỏi tổ đuôi, đánh lạc hướng cho tu hú mái vào đẻ một quả trứng của mình trong tổ.

Chim mái còn nhận biết và tính toán được cả thời gian mà trứng của chúng sẽ nở, con của tu hú sẽ nở trước hoặc ít nhất cũng bằng với các con chim chích. Trứng tu hú thường nở trước 2, 3 ngày so với trứng của chim chủ nhà. Khi trứng chim tu hú non nở ra, tu hú con nhanh chóng dùng sức mạnh cơ bắp, đôi cánh và phần lưng để đẩy con chim chích non mới nở cùng những quả trứng còn lại văng ra khỏi tổ để độc chiếm nguồn thức ăn nuôi dưỡng bầy con của cặp chim chích bố mẹ.

Đến khi đã đủ lông, đủ cánh, tu hú con sẽ bay đi, bỏ rơi kẻ nuôi dưỡng nó không một sự đền đáp

Câu 106 (NB): Mối quan hệ giữa chim tu hú và chim chích là

- A. Ức chế cảm nhiễm B. Hợp tác C. Kí sinh D. Cạnh tranh

Câu 107 (TH): “Thường con tu hú trống có nhiệm vụ bay vờn quanh tổ để thu hút sự chú ý của chim chủ nhà và cố tình dụ cho chim chủ nhà bay ra khỏi tổ đuôi, đánh lạc hướng cho tu hú mái vào đẻ một quả trứng của mình trong tổ”, đây là ví dụ về mối quan hệ

- A. Cộng sinh B. Hợp tác C. Hỗ trợ D. Hội sinh

Câu 108 (NB): Tập tính đẻ nhờ của loài tu hú là tập tính

- A. Tập tính săn mồi B. Tập tính học được C. Tập tính vị tha D. Tập tính sinh sản

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Với sự chuyển dịch tích cực của nền kinh tế trong và ngoài nước, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, thị trường lao động năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2019 khoảng 55,8 triệu người, tăng 417,1 nghìn người so với năm 2018. Trong đó, số lao động có việc làm ước tính là 54,7 triệu người, tăng 416 nghìn người so với 2018. Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động của năm 2019 ước tính gần 1,1 triệu người, giảm 5,5 nghìn so với 2018. Tuy nhiên, lực lượng lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên còn thấp, chỉ chiếm 22,8%, ước tính là 12,7 triệu người.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ và đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm qua kể từ 2015 trở lại đây. Năm 2019 là năm đầu tiên tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống thứ hai sau khu vực dịch vụ.

Thu nhập bình quân tháng từ công việc của người lao động 2019 đạt 5,6 triệu đồng, tăng 799 nghìn đồng so với 2018. Thu nhập của lao động làm công hưởng lương đều tăng ở tất cả các trình độ và tăng cao hơn ở nhóm có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Lao động có trình độ cao thì mức thu nhập cao hơn. Năm 2019, thu nhập của lao động có trình độ đại học là 9,3 triệu đồng, cao gấp 1,6 lần lao động không có chuyên môn kỹ thuật (5,8 triệu đồng). Điều này cho thấy trình độ lao động nước ta đang được nâng lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình phát triển kinh tế - xã hội mới và hội nhập quốc tế.

(Nguồn: <http://dangcongsan.vn/>, “*Nhìn lại tình hình lao động và việc làm 2019*”)

Câu 109 (VD): Dựa vào số liệu đã cho, hãy tính tỉ lệ người thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở nước ta năm 2019?

- A. 2,10% B. 1,97% C. 1,82% D. 3,21%

Câu 110 (TH): Xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành ở nước ta hiện nay là:

- A. tăng tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.
B. giảm tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp.
C. giảm tỷ trọng lao động khu vực dịch vụ.
D. tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Câu 111 (VDC): Nguyên nhân chủ yếu làm thay đổi cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế ở nước ta là

- A. kết quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. B. phân bố lại dân cư giữa các vùng.
C. kết quả của quá trình đô thị hóa. D. quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, những năm gần đây có đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước, trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng ở mức cao. Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực, một số ngành công nghiệp như: điện, điện tử, công nghệ thông tin và

viễn thông, chế tạo thiết bị năng lượng, dệt may, da giày, xây dựng... đã có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần tích cực trong giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong 10 năm qua, công nghiệp Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng chú ý sau:

- Công nghiệp là ngành đóng góp ngày càng lớn trong nền kinh tế. Bình quân giai đoạn 2006 – 2017, công nghiệp chiếm hơn 30% trong GDP của cả nước. Ngành công nghiệp cũng là ngành đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước.

- Sản xuất công nghiệp liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp tăng liên tục trong giai đoạn 2006 – 2017, giá trị gia tăng công nghiệp tăng bình quân 6,79%/năm. Năm 2018, trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp tăng 8,79%, đóng góp 2,85 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

- Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành.

- Công nghiệp trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng ở mức cao; cơ cấu sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đã có sự dịch chuyển tích cực. Trong giai đoạn 2006 – 2016, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp tăng gần 3,5 lần, chiếm tới 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước

(Nguồn: “*Thực trạng công nghiệp Việt Nam thời gian qua*”, Trang thông tin điện tử Hội đồng lý luận

Trung ương)

Câu 112 (NB): Ngành kinh tế nào sau đây có đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước?

- A. Công nghiệp B. Nông nghiệp C. Dịch vụ D. Du lịch

Câu 113 (TH): Vai trò về mặt xã hội của ngành công nghiệp nước ta là

- A. Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu có giá trị
B. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế
C. Đóng góp quan trọng vào ngân sách Nhà nước
D. Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân

Câu 114 (VDC): Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng chủ yếu nhằm:

- A. thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, khai thác tối đa các nguồn lực kinh tế.
B. thích nghi với cơ chế thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.
C. nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, tạo ra nhiều nguồn hàng xuất khẩu.
D. đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 115 đến câu 117:

Với cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới phong trào cách mạng ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đến Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) để bàn việc hợp nhất.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản bắt đầu họp từ ngày 6-1-1930 tại Cửu Long, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Dự Hội nghị có Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản đảng.

Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ và nêu chương trình Hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*, thông qua *Chính cương vắn tắt của Đảng*, *Sách lược vắn tắt của Đảng*,... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhiệm vụ của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất v.v... Lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức ; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập, đồng thời phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp vô sản – sẽ giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đến vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 87 – 88)

Câu 115 (NB): Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là

- A. độc lập và tự do.
- B. độc lập và thống nhất.
- C. tự do và bình đẳng.
- D. hòa bình và độc lập.

Câu 116 (NB): Dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có các đại biểu đại diện cho các tổ chức

- A. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 117 (VD): So với điều kiện ra đời của các Đảng Cộng sản ở các nước tư bản, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 có thêm nhân tố nào sau đây?

A. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

B. Phong trào công nhân.

C. Phong trào nông dân.

D. Phong trào yêu nước.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:

Cuối thế kỉ XIX, ngọn cờ phong kiến đã tỏ ra lỗi thời. Giữa lúc đó, trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản bắt đầu dội vào Việt Nam qua Nhật Bản, Trung Quốc và Pháp. Đang trong lúc bế tắc về tư tưởng, các sĩ phu yêu nước Việt Nam thời đó đã hồ hởi đón nhận những ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng mới. Họ cổ súy cho “văn minh tân học” và mở cuộc vận động đổi mới trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa.

Tuy nhiên, do tầm nhìn hạn chế và có những trở lực không thể vượt qua, cuối cùng cuộc vận động yêu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX đã thất bại. Bên cạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, trong hơn 10 năm đầu thế kỉ XX vẫn tiếp tục bùng nổ phong trào đấu tranh của nông dân, điển hình là khởi nghĩa Yên Thế và các cuộc nổi dậy của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Nhiều cuộc đấu tranh, nhất là các cuộc đấu tranh của nông dân và binh lính, bị mất phương hướng, bị đàn áp đẫm máu và thất bại nhanh chóng.

Chính trong bối cảnh lịch sử đó, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm con đường cứu nước mới. Những hoạt động của Người trong thời kì này là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

(Nguồn: SGK Lịch sử 11, trang 156)

Câu 118 (TH): Những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, tư tưởng tiên bộ từ những nước nào đã ảnh hưởng đến Việt Nam?

A. Các nước ở khu vực Đông Nam Á.

B. Nhật Bản và Trung Quốc.

C. Anh và Pháp.

D. Ấn Độ và Trung Quốc.

Câu 119 (VD): Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?

A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp nông dân với công nhân.

B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.

C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.

D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Câu 120 (TH): Bối cảnh lịch sử nào quyết định việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?

A. Thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước Việt Nam.

B. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ.

C. Các tư tưởng cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta.

D. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc ở Việt Nam đang bế tắc, chưa có lối thoát.

Đáp án

1. B	2. D	3. A	4. C	5. C	6. A	7. A	8. C	9. A	10. D
11. C	12. C	13. C	14. B	15. B	16. A	17. A	18. D	19. C	20. D
21. A	22. B	23. A	24. A	25. B	26. B	27. B	28. D	29. D	30. C
31. C	32. A	33. D	34. D	35. A	36. A	37. B	38. D	39. C	40. A
41. B	42. B	43. C	44. A	45. C	46. C	47. A	48. B	49. A	50. D
51. B	52. C	53. B	54. D	55. A	56. C	57. A	58. D	59. B	60. B
61. C	62. B	63. C	64. A	65. B	66. A	67. B	68. D	69. D	70. A
71. B	72. B	73. C	74. C	75. C	76. B	77. C	78. C	79. C	80. A
81. D	82. D	83. C	84. D	85. D	86. C	87. D	88. C	89. A	90. C
91. C	92. B	93. A	94. C	95. D	96. B	97. A	98. C	99. A	100. A
101. C	102. C	103. D	104. A	105. B	106. D	107. C	108. D	109. B	110. D
111. A	112. A	113. D	114. B	115. A	116. C	117. D	118. B	119. B	120. D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

Câu 1 (NB): Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống “*Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh...*”

- A. thiên B. điền C. địa D. nông

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Tục ngữ về thiên nhiên lao động sản xuất*

Giải chi tiết:

- Tục ngữ: *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.*

Câu 2 (TH): Ý nghĩa nào không được thể hiện trong truyện thuyết *Truyện An Dương Vương và Mị Châu*

– *Trọng Thủy?*

- A. Bài học dựng nước B. Bài học giữ nước
C. Tình cảm cá nhân với cộng đồng D. **Tình cảm anh em**

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung *Truyện thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*

Giải chi tiết:

Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy là một cách giải thích nguyên nhân mất nước của Âu Lạc. Qua đó nhân dân ta muốn nêu lên bài học lịch sử về dựng nước, giữ nước và tình cảm cá nhân với cộng đồng.

Câu 3 (NB): “*Không Phật, không Tiên, không vương tục/ Chẳng Trái, Nhạc cũng phường Hàn Phú/ Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung/ Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*” (Bài ca ngất ngưỡng – Nguyễn Công Trứ)

Đoạn thơ được viết theo thể nào?

A. Hát nói

B. Phú

C. Cáo

D. Văn vần

Phương pháp giải:

Căn cứ tìm hiểu chung *Bài ca ngất ngưỡng*

Giải chi tiết:

- Thể thơ: Hát nói

- Hát nói là thể loại tổng hợp giữa ca nhạc và thơ, có tính chất tự do phóng khoáng, thích hợp với việc thể hiện con người cá nhân.

Câu 4 (NB): “*Buồn trông nội cỏ rầu rầu/ Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*” (Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển?

A. nội cỏ

B. rầu rầu

C. chân mây

D. mặt đất

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ*

Giải chi tiết:

- Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.

- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.

- Từ “chân” nghĩa gốc chỉ bộ phận cuối cùng tiếp giáp với mặt đất của người hoặc động vật. Còn từ “**chân**” trong câu này được dùng theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ. “**chân**” có nghĩa là phần dưới cùng của một số vật tiếp giáp, bám chặt vào mặt nền (ví dụ : chân núi, chân tường...)

Câu 5 (NB): Điền vào chỗ trống trong câu thơ: “*Nhưng đây cách một đầu.../ Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...*” (Trương tư – Nguyễn Bính)

A. làng

B. thôn

C. đình

D. đường

Phương pháp giải:

Căn cứ bài thơ *Trương tư* – Nguyễn Bính

Giải chi tiết:

Nhưng đây cách một đầu **đình**

Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...

Câu 6 (NB): “Khăn thương nhớ ai/ Khăn rơi xuống đất/ Khăn thương nhớ ai/ Khăn vắt lên vai/ Khăn thương nhớ ai/ Khăn chùi nước mắt.

(Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa)

Đoạn ca dao trên thuộc thể loại văn học nào dưới đây:

- A. dân gian** B. trung đại C. thơ Mới D. hiện đại

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa*

Giải chi tiết:

Đoạn ca dao trên thuộc thể loại văn học dân gian

Câu 7 (TH): Qua bài thơ *Tây Tiến*, tác giả Quang Dũng đã khắc họa điều gì?

A. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, tráng lệ và thơ mộng.

B. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Việt Bắc với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

C. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Nam Bộ với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

D. Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Tây Nguyên với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, vừa tráng lệ và thơ mộng.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài thơ *Tây Tiến*

Giải chi tiết:

Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp vừa hùng vĩ, hoang sơ, tráng lệ và thơ mộng.

Câu 8 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. bạt mạn** B. chính chắn **C. chua xót** D. giành dật

Phương pháp giải:

Căn cứ bài chính tả, chú ý phân biệt giữa n/ng, n/nh, gi/d/r, s/x

Giải chi tiết:

Từ viết đúng chính tả là: chua xót

Sửa lại một số từ sai chính tả:

bạt mạn => bạt mạng

chính chắn => chín chắn

giành dật => giành giật

Câu 9 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Tôi nghe rằng chú Long đã âm thầm rồi.”

A. phong thanh, trở về

B. phong thanh, chở về

C. phong phanh, trở về

D. phong phanh, chở về

Phương pháp giải:

Căn cứ *Chữa lỗi dùng từ; chính tả: ch/tr*

Giải chi tiết:

- Các lỗi dùng từ:

+ Lẫn lộn các từ gần âm

+ Sai nghĩa của từ

- “Phong phanh” mắc lỗi về lẫn lộn giữa các từ gần âm

- Chở về => Sai chính tả ch/tr

- Đáp án đúng: “Tôi nghe phong thanh rằng chú Long đã âm thầm trở về rồi.”

Câu 10 (NB): Từ nào bị dùng sai trong câu sau: “*Trên nền cỏ xanh xanh điểm xuyên những bông hoa chằng chằng.*”

A. nền cỏ

B. điểm xuyên

C. chằng chằng

D. cả B và C

Phương pháp giải:

Căn cứ *Chữa lỗi dùng từ; chính tả: ch/tr*

Giải chi tiết:

- Từ bị dùng sai chính tả là: Cả B và C

- Sửa lại:

điểm xuyên -> điểm xuyên

chằng chằng -> trắng trắng

Câu 11 (NB): “Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.

Tôi cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào **mợ** cháu cũng về”

Từ “mợ” thuộc lớp từ nào?

A. Từ ngữ toàn dân

B. Từ ngữ địa phương

C. Biệt ngữ xã hội

D. Không có đáp án đúng

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội*

Giải chi tiết:

- Từ “mợ” từ dùng để xưng gọi trong gia đình trung lưu, trí thức ngày trước.
- Từ “mợ” là biệt ngữ xã hội.

Câu 12 (NB): “*Giữa sự náo nhiệt của khu chợ cạnh nhà và sự ồn ã của còi xe vào giờ tan tầm*” Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ
- B. thiếu vị ngữ
- C. thiếu chủ ngữ và vị ngữ
- D. sai logic

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ*

Giải chi tiết:

- Đây là câu thiếu chủ ngữ và vị ngữ
- Sửa lại: Giữa sự náo nhiệt của khu chợ cạnh nhà và sự ồn ã của còi xe vào giờ tan tầm, Long vẫn tìm thấy một thế giới riêng cho mình.

Câu 13 (VD): “*Chúng được mẹ cho bú sữa, bông ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau... Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức tính của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu “mưa dầm, thấm lâu”. Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ. Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình*”

(Trần Thanh Thảo)

Nhận xét về cách thức trình bày đoạn văn:

- A. Đoạn văn diễn dịch
- B. Đoạn văn tổng phân hợp
- C. Đoạn văn quy nạp
- D. Đoạn văn song hành

Phương pháp giải:

Căn cứ các kiểu đoạn văn cơ bản: quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.

Giải chi tiết:

- Đoạn văn quy nạp, câu chủ đề ở cuối đoạn “*Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình*”

Câu 14 (VD): *Sau bao năm bươn chải nơi đất khách quê người, cuối cùng lão lại trở về với hai bàn tay trắng.*

Trong câu văn trên, từ “trắng” được dùng với ý nghĩa gì?

- A. Chỉ một màu sắc giống màu của vôi hoặc bông

B. Hoàn toàn không có hoặc không còn gì cả

C. Nói hết sự thật, không che giấu điều gì cả

D. Tên một nốt nhạc

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Ngữ cảnh*

Giải chi tiết:

Từ “trắng” trong câu văn đã cho dùng để chỉ cảnh hoàn toàn không có gì hoặc không còn gì cả.

Câu 15 (NB): Trong các câu sau:

I. Hai chúng ta làm bài tập này nhé.

II. Trước khi về quê nhà dạy học, tôi đã sống ở thủ đô Nam Vang mấy năm, tôi hiểu người dân Khome muốn cái gì?

III. Trong tác phẩm “Tắt đèn”, Nguyễn Công Hoan đã lên án sự bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến.

IV. Qua nhân vật chị Dậu, ta thấy rõ phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

Những câu nào mắc lỗi:

A. I và II

B. II và III

C. III và IV

D. I và III

Phương pháp giải:

Căn cứ bài *Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ, Chữa lỗi về quan hệ từ*

Giải chi tiết:

- Câu sai là câu II và câu III

+ Trước khi về quê nhà dạy học, tôi đã sống ở thủ đô Nam Vang mấy năm, tôi hiểu người dân Khome muốn cái gì? => Dùng sai dấu câu

+ Trong tác phẩm “Tắt đèn”, Nguyễn Công Hoan đã lên án sự bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến. => sai khiến thức

- Sửa lại

+ Câu II: thay “dấu hỏi chấm” bằng “dấu chấm”

+ Câu III: Trong tác phẩm “Tắt đèn”, **Ngô Tất Tố** đã lên án sự bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

Nỗi nhớ đầu anh nhớ về em

Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ

Nỗi nhớ chẳng bao giờ nhớ thế

Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?

Câu 16 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

- A. Biểu cảm** B. Nghị luận C. Tự sự D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Căn cứ đặc điểm các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

Thơ là thể loại trữ tình. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

Câu 17 (NB): Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên.

- A. Điệp từ** B. Nhân hóa C. So sánh D. Hoán dụ

Phương pháp giải:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Giải chi tiết:

Đoạn thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp từ “Nỗi nhớ”, “nhớ”.

Câu 18 (VD): Tác dụng của biện pháp tu từ trên là gì?

- A. Tạo nhịp điệu cho lời thơ B. Nhấn mạnh nỗi nhớ của nhân vật
C. Từ ngữ giàu giá trị biểu đạt hơn **D. Tất cả các phương án trên**

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Biện pháp tu từ điệp từ có tác dụng tăng giá trị biểu đạt, đồng thời tạo nhịp điệu cho lời thơ qua đó nhấn mạnh nỗi nhớ của nhân vật trữ tình.

Câu 19 (TH): Đoạn thơ nói về nội dung gì?

- A. Tình yêu cuộc sống thiết tha của nhân vật B. Tình yêu lứa tuổi học trò của nhà thơ
C. Nỗi nhớ về một thời học sinh của tác giả D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Phân tích, tổng hợp

Giải chi tiết:

Đoạn thơ nói về nỗi nhớ tuổi học trò.

Câu 20 (NB): Đoạn thơ sử dụng thể thơ gì?

- A. 5 chữ B. 7 chữ C. 8 chữ **D. Tự do**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào số chữ của từng câu

Giải chi tiết:

Đoạn thơ thuộc thể thơ tự do.

1.2. TIẾNG ANH

Question 21 – 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

Câu 21 (TH): Jane _____ always _____ her room untidy these days.

- A. is/leaving** **B. was / leaving** **C. x / leaves** **D. x /left**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Thì hiện tại tiếp diễn

Giải chi tiết:

- Cách dùng: Thì hiện tại tiếp diễn dùng với "always" để phàn nàn về một hành động cứ lặp đi lặp lại khiến người khác khó chịu.

- Cấu trúc: S + am/is/are + always + V-ing

Tạm dịch: Jane luôn để phòng cô ấy không gọn gàng trong những ngày qua.

Câu 22 (NB): Please cut my hair _____ the style in this magazine.

- A. the same long as** **B. the same length as** **C. the same long like** **D. the same length like**

Phương pháp giải:

Kiến thức: So sánh bằng

Giải chi tiết:

Cấu trúc: the same + N + as : giống như ...

Tạm dịch: Hãy cắt cho tôi kiểu tóc dài như trong tạp chí này.

Câu 23 (TH): Their apartment looks nice. In fact, it's _____.

- A. extremely comfortable** **B. extreme comfortably**
C. extreme comfortable **D. extremely comfortably**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Từ loại

Giải chi tiết:

Sau “to be” ta cần một tính từ.

Trước tính từ có thể có các trạng từ để bổ nghĩa.

extreme (a): khắc nghiệt => extremely (adv): cực kỳ

comfortable (a): thoải mái => comfortably (adv): một cách thoải mái

extremely comfortable: cực kỳ thoải mái

Tạm dịch: Căn hộ của họ trông có vẻ đẹp. Thực tế thì nó cực kỳ thoải mái.

Câu 24 (TH): Britain has accused Russia _____ poisoning the ex-Russian spy Sergei Skripal and his daughter.

A. of

B. on

C. for

D. from

Phương pháp giải:

Kiến thức: Giới từ

Giải chi tiết:

Cấu trúc: accuse sb of V-ing (buộc tội ai làm gì)

Tạm dịch: Anh buộc tội Nga đã hạ độc cố điệp viên Nga Sergei Skripal và con gái ông ấy.

Câu 25 (TH): _____ of canals in the West of Vietnam has become dry.

A. A number

B. The number

C. Much

D. A little

Phương pháp giải:

Kiến thức: Lượng từ

Giải chi tiết:

The number of + N số nhiều + động từ chia theo chủ ngữ số ít: Số lượng lớn ...

= A number of + N số nhiều + động từ chia theo chủ ngữ số nhiều

Động từ “has” được để ở số ít => dùng “The number of”

Tạm dịch: Số lượng lớn các con kênh ở miền Tây của Việt Nam đã khô hạn.

Question 26 – 30: *Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.*

Câu 26 (NB): Every member of the class were invited to the party by the form teacher.

A. member

B. were

C. to

D. the form teacher

Phương pháp giải:

Kiến thức: Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

Giải chi tiết:

Every + N số ít...: mọi... => động từ sau đó chia số ít

Sửa: were => was

Tạm dịch: Mọi thành viên của lớp đều được giáo viên chủ nhiệm mời đến dự bữa tiệc.

Câu 27 (NB): Education and training are an important steps in getting the kind of job that you would like to have.

A. Education

B. an

C. in getting

D. to have

Phương pháp giải:

Kiến thức: Mạo từ

Giải chi tiết:

“steps” là danh từ số nhiều => không sử dụng “an”, là danh từ lần đầu được nhắc đến nên không sử dụng mạo từ

Sửa: an => x (bỏ)

Tạm dịch: Giáo dục và đào tạo là những bước quan trọng trong việc kiếm tiền công việc làm mà bạn muốn làm.

Câu 28 (TH): One of the keys to the survival of animals is its ability to adapt to changes in the environment.

- A. the keys B. animals C. adapt to **D. its ability**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Tính từ sở hữu

Giải chi tiết:

Cấu trúc: tính từ sở hữu + danh từ: chỉ sở hữu của ai, cái gì

animals: động vật => danh từ số nhiều => cần dùng tính từ sở hữu “their”.

Sửa: its ability => their ability

Tạm dịch: Một trong những chìa khóa cho sự sống còn của động vật là khả năng thích nghi của chúng với những thay đổi của môi trường của chúng.

Câu 29 (TH): Photographs from a satellite are frequently used to generate the information is needed to produce a map.

- A. are B. used C. generate **D. is needed**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Mệnh đề quan hệ

Giải chi tiết:

Mệnh đề chính trong câu: “Photographs from a satellite are frequently used to generate the information”.

Để giải thích cho “information” ta cần sử dụng đến mệnh đề quan hệ.

=> cần một đại từ quan hệ thay thế cho từ chỉ vật “information”, đóng vai trò chủ ngữ trong mệnh đề quan hệ (dùng “which”) hoặc rút gọn bằng cách lược bỏ đại từ quan hệ, động từ “to be” và dùng cụm V-ing nếu mang nghĩa chủ động, Ved/P2 nếu mang nghĩa bị động.

Sửa: is needed => which is needed/ needed

Tạm dịch: Hình ảnh từ một vệ tinh thường được sử dụng để tạo ra thông tin cần thiết để vẽ bản đồ.

Câu 30 (TH): Approximately 80 percent of farm income in Utah it is derived from livestock and livestock products.

- A. Approximately B. of **C. it is derived** D. livestock products

Phương pháp giải:

Kiến thức: Đại từ

Giải chi tiết:

Đại từ “it” ở đây vừa làm cho câu không đúng ngữ pháp vừa không có nghĩa => loại bỏ đại từ này

Sửa: it is derived => is derived

Tạm dịch: Khoảng 80 phần trăm thu nhập nông nghiệp ở Utah có nguồn gốc từ gia súc và các sản phẩm từ gia súc.

Question 31 – 35: Which of the following best restates each of the given sentences?

Câu 31 (TH): I'm sure it wasn't Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.

- A. It couldn't be Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.
- B. You mustn't have seen Mr. Phong because he's on business in Ha Noi.
- C. It can't have been Mr. Phong you saw because he's on business in Ha Noi.
- D. Mr. Phong is on business in Ha Noi, so you might have seen him.

Phương pháp giải:

Kiến thức: Động từ khuyết thiếu

Giải chi tiết:

- A. couldn't V: không thể làm gì trong quá khứ (chỉ khả năng)
- B. mustn't have P2 => không có cấu trúc này
- C. can't have P2: không thể đã làm gì
- D. might have P2: có thể đã làm gì trong quá khứ

Tạm dịch: Tôi chắc chắn người bạn đã thấy không phải là anh Phong bởi vì anh ấy đang đi công tác ở Hà Nội.

= Người mà bạn đã thấy không thể là anh Phong vì anh ấy đang đi công tác ở Hà Nội.

Câu 32 (VDC): "You should have finished the report by now," the boss said to his secretary.

- A. The boss scolded his secretary for not finishing the report on time.
- B. The boss suggested his secretary should have finished the report on time.
- C. The boss reminded his secretary of finishing the report on time.
- D. The boss advised his secretary to finish the report on time.

Phương pháp giải:

Kiến thức: Câu tường thuật đặc biệt

Giải chi tiết:

scold sb for V-ing: quở trách ai vì làm gì

suggest + (that) + S (should) V: đề nghị ai đó nên làm gì

remind sb of V-ing: nhắc nhở ai về việc gì

advise sb to V: khuyên ai nên làm gì

Tạm dịch: "Em lẽ ra đã nên hoàn thành báo cáo trước rồi chứ," sếp nói với thư ký của mình.

- A. Sếp quả trách thư ký của mình vì không hoàn thành báo cáo đúng hạn.
- B. Sếp đề nghị thư ký của mình nên hoàn thành báo cáo đúng hạn. => sai về nghĩa
- C. Sếp nhắc nhở thư ký của mình hoàn thành báo cáo đúng hạn. => sai về nghĩa
- D. Sếp khuyên thư ký của mình hoàn thành báo cáo đúng hạn. => sai về nghĩa

Câu 33 (TH): We did not visit the museum because we had no time.

- A. If we have time, we will visit the museum.
- B. If we had time, we would visit the museum.
- C. If we had had time, we will visit the museum.
- D. If we had had time, we would have visited the museum.**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Câu điều kiện loại 3

Giải chi tiết:

- Dấu hiệu: đề bài đưa ra kết quả và nguyên nhân ở quá khứ => sử dụng câu điều kiện loại 3 để viết lại
- Cách dùng: Diễn tả giả thiết trái với quá khứ dẫn đến kết quả trái với sự thật trong quá khứ
- Cấu trúc: If S + had + Ved/P2, S + would have Ved/P2.

Tạm dịch: Chúng tôi đã không đến thăm bảo tàng vì chúng tôi không có thời gian.

- A. Sai cấu trúc: have => had had; will visit => would have visited
- B. Sai cấu trúc: had => had had; would visit => would have visited
- C. Sai cấu trúc: will visit => would have visited
- D. Nếu chúng tôi có thời gian, chúng tôi đã đến thăm viện bảo tàng rồi.

Câu 34 (NB): Her mother cooks much better than her.

- A. Her mother will be the best cooker in her family.
- B. Her mother is a best cook than her.
- C. She was much better at cooking than her mother.
- D. She doesn't cook as well as her mother.**

Phương pháp giải:

Kiến thức: So sánh hơn – so sánh ngang bằng

Giải chi tiết:

- Cấu trúc: S1 + be + adj (so sánh hơn) than S2: Ai ... hơn ...
= S2 + be + not + as adj as + S1: Ai không bằng

cook (n): đầu bếp # cooker (n): cái bếp

Tạm dịch: Mẹ cô nấu ăn ngon hơn cô ấy nhiều.

A. Mẹ cô ấy sẽ là cái bếp tốt nhất trong gia đình. => sai về nghĩa

B. Sai ngữ pháp: best => better

C. Cô ấy thì giỏi nấu ăn hơn mẹ cô ấy nhiều. => sai về nghĩa

D. Cô ấy không nấu ăn ngon như mẹ cô ấy.

Câu 35 (VD): Policemen and soldiers have helped give out food and drinks to people isolated because of COVID 19.

A. People who were isolated because of COVID 19 have been given out food and drinks by policemen and soldiers.

B. People isolated because of COVID 19 were helped give out food and drinks by policemen and soldiers.

C. People who were isolated because of COVID 19 have helped given out food and drinks to policemen and soldiers.

D. By policemen and soldiers who had helped give out food and drinks to people isolated because of COVID 19.

Phương pháp giải:

Kiến thức: Câu bị động

Giải chi tiết:

Cấu trúc câu bị động thì hiện tại hoàn thành: S + have/has + been + V-ed/P2

Chủ ngữ “people” (mọi người) số nhiều => dùng “have”

Tạm dịch: Công an và bộ đội đã giúp phân phát đồ ăn, thức uống cho những người bị cách ly vì COVID 19.

A. Những người bị cách ly vì COVID 19 được phân phát đồ ăn, thức uống bởi công an và bộ đội.

B. Sai cấu trúc. Sửa: was helped give => have been given

C. Những người bị cách ly vì COVID 19 giúp phân phát đồ ăn, thức uống cho công an và bộ đội. => sai nghĩa

D. Sai cấu trúc, sai thì: had helped.

Question 36 – 40: Read the passage carefully.

1. Vietnam’s prolonged drought, coupled with an extensive build-up of salinity, have driven five provinces in the country’s rice bowl to declare a state of emergency. “This year’s drought and salinity have been way more **devastating** than what we saw four years ago,” said Nguyen Thien Phap, head of the

water resources department in Tien Giang, one of the provinces that announced the emergency in the Mekong Delta.

2. “The entire area of fruit trees in Tien Giang province, or about 80,000 hectares (310 square miles), are at risk, while 24,000 hectares of rice fields will give below-normal yields”, said Mr. Phap, who added that water usage upstream on the Mekong by nations including China, Laos and Thailand increased the dryness. The Mekong Delta, which produces more than half the country’s rice, has so far seen a total of 33,000 hectares of rice fields damaged and nearly 70,000 households suffer from lack of water, Vietnam National Television reported Friday, citing latest data from the country’s department of water resources.

3. The government estimates drought will affect 362,000 hectares of rice and 136,000 hectares of fruit trees in the Delta this year, while more than 120,000 households will experience a water shortage. As of March 2020, **it** had hit about half the districts in 10 of the 12 provinces and one city in the region. The persistent drought in the Delta in 2016 caused losses worth 8.9 trillion dong (384 million USD) with 250,000 hectares of rice, 130,000 hectares of crops and 30,000 hectares of fruit trees destroyed, according to local news website *VnExpress*. It was regarded as the worst drought in the region of more than 17 million people in data going back to 1926.

4. While the Delta is a key rice-growing area, the crop is grown in almost all of Vietnam, which is the world’s third-largest exporter, behind India and Thailand. What will happen if this situation gets worse?

Choose an option (A, B, C or D) that best answers each question.

Câu 36 (VDC): Which of the following would be the best title for the passage?

- A. Devastating Drought in Vietnam's Mekong Delta**
- B. Vietnam's Mekong Delta - the world’s third-largest rice exporter
- C. Government reports on damage caused by drought and salinity
- D. A prediction of the future of the Mekong Delta

Phương pháp giải:

Kiến thức: Đọc tìm ý chính

Giải chi tiết:

Cái nào sẽ là tiêu đề tốt nhất cho bài đọc?

- A. Hạn hán thảm khốc ở đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam
- B. Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam – nơi xuất khẩu gạo lớn thứ 3 thế giới => ý nhỏ đoạn 4
- C. Báo cáo của chính phủ về thiệt hại gây ra bởi hạn hán và nhiễm mặn => chỉ đưa ra ước tính trong đoạn

3

D. Dự đoán về tương lai của đồng bằng sông Cửu Long => không nhắc đến

Câu 37 (VD): The word **devastating** in paragraph 1 is closest in meaning to _____.

- A. fortunate **B. disastrous** C. harmless D. blessed

Phương pháp giải:

Kiến thức: Từ vựng

Giải chi tiết:

Từ **devastating** trong đoạn 1 thì gần nghĩa nhất với _____.

devastating (adj): thảm khốc, kinh hoàng

- A. fortunate (adj): may mắn
B. disastrous (adj): thảm khốc, sức tàn phá lớn
C. harmless (adj): vô hại
D. blessed (adj): may mắn

=> devastating = disastrous

Thông tin: "This year's drought and salinity have been way more **devastating** than what we saw four years ago,"...

Tạm dịch: "Hạn hán và nhiễm mặn năm nay đã tàn khốc hơn nhiều so với những gì chúng ta thấy bốn năm trước đây",...

Câu 38 (TH): According to the passage, what contributed to the increase of drought in the Delta?

- A. 80,000 hectares (310 square miles) of fruit trees in Tien Giang province
B. 70,000 households in the Mekong Delta wasted water
C. low productivity of rice cultivation
D. water usage upstream on the Mekong by nations including China, Laos and Thailand

Phương pháp giải:

Kiến thức: Đọc tìm chi tiết

Giải chi tiết:

Theo bài đọc, cái gì đã góp phần gia tăng sự hạn hán ở Đồng bằng này?

- A. 80.000 ha (310 dặm vuông) cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
B. 70.000 hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long lãng phí nước
C. năng suất lúa thấp
D. việc sử dụng nước thượng nguồn trên sông Mê Kông của các quốc gia bao gồm Trung Quốc, Lào và Thái Lan

Thông tin: ... said Mr. Phap, who added that water usage upstream on the Mekong by nations including China, Laos and Thailand increased the dryness.

Tạm dịch: ông Pháp, người nói thêm rằng Việc sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Kông của các quốc gia bao gồm Trung Quốc, Lào và Thái Lan làm tăng độ khô.

Câu 39 (NB): What does the word **it** in paragraph 3 refer to?

- A. the Delta B. a water shortage C. drought D. a household

Phương pháp giải:

Kiến thức: Đại từ thay thế

Giải chi tiết:

Từ **it** trong đoạn 3 ám chỉ cái gì?

- A. đồng bằng (sông Cửu Long)
B. sự thiếu nước
C. hạn hán
D. hộ gia đình

Thông tin: The government estimates drought will affect 362,000 hectares of rice and 136,000 hectares of fruit trees in the Delta this year, while more than 120,000 households will experience a water shortage. As of March 2020, **it** had hit about half the districts in 10 of the 12 provinces and one city in the region.

Tạm dịch: Chính phủ ước tính **hạn hán** sẽ ảnh hưởng đến 362.000 ha lúa và 136.000 ha cây ăn quả ở đồng bằng trong năm nay, trong khi hơn 120.000 hộ gia đình sẽ bị thiếu nước. Tính đến tháng 3 năm 2020, **nó** đã tấn công khoảng một nửa số huyện ở 10 trong số 12 tỉnh và một thành phố trong khu vực.

Câu 40 (VDC): What can be inferred from the last paragraph?

A. If the drought and salinity continue to devastate dramatically, the Delta will probably be no longer the world's third-largest exporter.

B. All rice will be used for export to maintain the national position of the world's third-largest exporter.

C. People in the Mekong Delta will continue to grow rice.

D. Vietnamese people will switch to exporting other agricultural products.

Phương pháp giải:

Kiến thức: Suy luận

Giải chi tiết:

Điều gì có thể được suy luận từ đoạn cuối?

- A. Nếu hạn hán và nhiễm mặn tiếp tục tàn phá nghiêm trọng, đồng bằng có thể sẽ không còn là nước xuất khẩu lớn thứ ba thế giới nữa.
B. Tất cả gạo sẽ được sử dụng để xuất khẩu nhằm duy trì vị thế quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới.

C. Người dân ở đồng bằng sông Cửu Long sẽ tiếp tục trồng lúa.

D. Người Việt Nam sẽ chuyển sang xuất khẩu nông sản khác.

Thông tin: While the Delta is a key rice-growing area, the crop is grown in almost all of Vietnam, which is the world's third-largest exporter, behind India and Thailand. What will happen if this situation gets worse?

Tạm dịch: Mặc dù đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng lúa chính, nhưng cây trồng này được trồng ở hầu hết các vùng của Việt Nam, nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, sau Ấn Độ và Thái Lan. Điều gì sẽ xảy ra nếu tình trạng này trở nên tồi tệ hơn?

Chú ý khi giải:

Dịch bài đọc:

1. Hạn hán kéo dài của Việt Nam, cùng với sự gia tăng độ mặn, đã khiến 5 tỉnh trong vùng lúa của đất nước phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp. "Hạn hán và nhiễm mặn năm nay đã tàn khốc hơn nhiều so với những gì chúng ta thấy bốn năm trước đây", ông Nguyễn Thiện Pháp, người đứng đầu bộ tài nguyên nước ở Tiền Giang, một trong những tỉnh thông báo về tình trạng khẩn cấp ở đồng bằng sông Cửu Long.

2. "Toàn bộ diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, tương đương khoảng 80.000 ha (310 dặm vuông), đang gặp nguy, trong khi 24.000 ha ruộng lúa sẽ cho năng suất thấp hơn bình thường", ông Pháp, người nói thêm rằng Việc sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Kông của các quốc gia bao gồm Trung Quốc, Lào và Thái Lan làm tăng độ khô. Đồng bằng sông Cửu Long, nơi sản xuất hơn một nửa số gạo của đất nước, cho đến nay đã chứng kiến tổng cộng 33.000 ha ruộng bị thiệt hại và gần 70.000 hộ gia đình bị thiếu nước, Đài truyền hình quốc gia Việt Nam đưa tin hôm thứ Sáu, trích dẫn dữ liệu mới nhất từ bộ tài nguyên nước quốc gia.

3. Chính phủ ước tính hạn hán sẽ ảnh hưởng đến 362.000 ha lúa và 136.000 ha cây ăn quả ở đồng bằng trong năm nay, trong khi hơn 120.000 hộ gia đình sẽ bị thiếu nước. Tính đến tháng 3 năm 2020, nó đã tấn công khoảng một nửa số huyện ở 10 trong số 12 tỉnh và một thành phố trong khu vực. Hạn hán dai dẳng ở đồng bằng năm 2016 đã gây thiệt hại 8,9 nghìn tỷ đồng (384 triệu USD) với 250.000 ha lúa, 130.000 ha hoa màu và 30.000 ha cây ăn quả bị phá hủy, theo trang tin tức địa phương *VnExpress*. Nó được coi là đợt hạn hán tồi tệ nhất trong khu vực của hơn 17 triệu người trong dữ liệu từ năm 1926.

4. Mặc dù đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng lúa chính, nhưng cây trồng này được trồng ở hầu hết các vùng của Việt Nam, nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, sau Ấn Độ và Thái Lan. Điều gì sẽ xảy ra nếu tình trạng này trở nên tồi tệ hơn? Bản word từ website Tailieuchuan.vn

PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Câu 41 (VD): Tìm điều kiện của m để đồ thị hàm số $(C_m): y = x^4 - mx^2 + m - 1$ cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt.

- A. $m > 1$ B. $\begin{cases} m > 1 \\ m \neq 2 \end{cases}$ C. $m < 1$ D. $m \neq 2$

Phương pháp giải:

- Xét phương trình hoành độ giao điểm.
- Đồ thị hàm số cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt \Leftrightarrow phương trình hoành độ giao điểm có 4 nghiệm phân biệt.
- Giải điều kiện trên tìm m .

Giải chi tiết:

Xét phương trình hoành độ giao điểm $x^4 - mx^2 + m - 1 = 0$

Đặt $t = x^2 (t \geq 0)$ ta được phương trình $t^2 - mt + m - 1 = 0$.

Để đồ thị hàm số $(C_m): y = x^4 - mx^2 + m - 1$ cắt trục hoành tại 4 điểm phân biệt thì phương trình $t^2 - mt + m - 1 = 0$ phải có hai nghiệm dương phân biệt.

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \Delta > 0 \\ S > 0 \\ P > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m^2 - 4m + 4 > 0 \\ m > 0 \\ m - 1 > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 2 \\ m > 1 \end{cases}$$

Câu 42 (NB): Gọi z_1, z_2 là hai nghiệm phức của phương trình $z^2 + 6z + 13 = 0$ trong đó z_1 là số phức có phần ảo âm. Tìm số phức $\omega = z_1 + 2z_2$.

- A. $\omega = 9 + 2i$. B. $\omega = -9 + 2i$. C. $\omega = -9 - 2i$. D. $\omega = 9 - 2i$.

Phương pháp giải:

Giải phương trình bậc hai tìm nghiệm phức

Giải chi tiết:

Ta có
$$z^2 + 6z + 13 = 0 \Leftrightarrow z^2 + 6z + 9 = -4 \Leftrightarrow (z + 3)^2 = (2i)^2 \Leftrightarrow \begin{cases} z_1 = -3 - 2i \\ z_2 = -3 + 2i \end{cases}$$

Vậy
$$\omega = z_1 + 2z_2 = -2 - 2i + 2(-3 + 2i) = -9 + 2i.$$

Câu 43 (TH): Cho đa diện $ABCDEF$ có AD, BE, CF đôi một song song, $AD \perp (ABC)$, $AD + BE + CF = 5$ và $S_{ABC} = 10$. Thể tích đa diện $ABCDEF$ bằng:

- A. 50 B. $\frac{15}{2}$ C. $\frac{50}{3}$ D. $\frac{15}{4}$

Phương pháp giải:

Chọn điểm rơi: Chọn $AD = BE = CF = \frac{5}{3}$ và tính thể tích khối lăng trụ tam giác theo công thức $V = Bh$ với B là diện tích đáy, h là chiều cao.

Giải chi tiết:

Chọn $AD = BE = CF = \frac{5}{3}$ thì đa diện là hình lăng trụ đứng $ABC.DEF$ có diện tích đáy $S_{ABC} = 10$ và chiều cao $AD = \frac{5}{3}$.

$$\Rightarrow V_{ABC.DEF} = S_{ABC} \cdot AD = 10 \cdot \frac{5}{3} = \frac{50}{3}.$$

Câu 44 (TH): Trong hệ tọa độ $Oxyz$, cho điểm $I(2; -1; -1)$ và mặt phẳng $(P): x - 2y - 2z + 3 = 0$. Viết phương trình mặt cầu (S) có tâm I và tiếp xúc với mặt phẳng (P)

- A. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z - 3 = 0$ B. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x + y + z - 3 = 0$
 C. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z + 1 = 0$ D. $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x + y + z + 1 = 0$

Phương pháp giải:

Tính $R = d(I, (P))$ và viết phương trình mặt cầu.

Giải chi tiết:

Ta có:
$$R = d(I, (P)) = \frac{|2 - 2 \cdot (-1) - 2 \cdot (-1) + 3|}{\sqrt{1^2 + 2^2 + 2^2}} = 3$$

Phương trình mặt cầu: $(S): (x - 2)^2 + (y + 1)^2 + (z + 1)^2 = 3^2 \Leftrightarrow x^2 + y^2 + z^2 - 4x + 2y + 2z - 3 = 0$

Câu 45 (TH): Cho tích phân $I = \int_0^3 \frac{x}{1+\sqrt{x+1}} dx$ và $t = \sqrt{x+1}$. Mệnh đề nào dưới đây sai?

A. $I = \left(\frac{2t^3}{3} - t^2 \right) \Big|_1^2$ B. $I = \int_1^2 (2x^2 - 2x) dx$ C. $I = \int_0^3 (2t^2 - 2t) dt$ D. $I = \int_1^2 (2t^2 - 2t) dx$

Phương pháp giải:

- Tính vi phân dx theo dt , đổi cận.
- Thay vào tính tìm tích phân và kết luận.

Giải chi tiết:

$$I = \int_0^3 \frac{x}{1+\sqrt{x+1}} dx$$

Đặt $t = \sqrt{x+1} \Rightarrow t^2 = x+1 \Rightarrow 2t dt = dx$

Đổi cận $\begin{cases} x=0 \Rightarrow t=1 \\ x=3 \Rightarrow t=2 \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \int_1^2 \frac{t^2-1}{1+t} \cdot 2t dt = \int_1^2 2t(t-1) dt = \int_1^2 (2t^2 - 2t) dt = \left. \frac{2}{3}t^3 - t^2 \right|_1^2$$

Đổi chiều các đáp án ta thấy A, B, D đúng.

Đáp án C sai vì quên không đổi cận.

Câu 46 (VD): Đội thanh niên tình nguyện của một trường THPT có 13 học sinh gồm 4 học sinh khối 10, 4 học sinh khối 11, 5 học sinh khối 12. Chọn ngẫu nhiên 4 học sinh đi tình nguyện, hãy tính xác suất để 4 học sinh đó chọn có đủ 3 khối.

A. $\frac{81}{143}$ B. $\frac{406}{715}$ C. $\frac{80}{143}$ D. $\frac{160}{143}$

Phương pháp giải:

Để 4 học sinh được chọn có đủ 3 khối, ta có 3 trường hợp sau:

- Chọn 2 học sinh khối 10, 1 học sinh khối 11, 1 học sinh khối 12.
- Chọn 1 học sinh khối 10, 2 học sinh khối 11, 1 học sinh khối 12.
- Chọn 1 học sinh khối 10, 1 học sinh khối 11, 2 học sinh khối 12.

Giải chi tiết:

Số phần tử của không gian mẫu: $n(\Omega) = C_{13}^4$

Gọi A : “4 học sinh được chọn có đủ 3 khối”.

Khi đó, $n(A) = C_4^2 \cdot C_4^1 \cdot C_5^1 + C_4^1 \cdot C_4^2 \cdot C_5^1 + C_4^1 \cdot C_4^1 \cdot C_5^2$

Xác suất cần tìm là:
$$P(A) = \frac{n(A)}{n(\Omega)} = \frac{C_4^2 \cdot C_4^1 \cdot C_5^1 + C_4^1 \cdot C_4^2 \cdot C_5^1 + C_4^1 \cdot C_4^1 \cdot C_5^2}{C_{13}^4} = \frac{400}{715} = \frac{80}{143}$$

Câu 47 (VD): Chị Hân hàng tháng gửi vào ngân hàng 1.500.000 đồng, với lãi suất 0,8% một tháng. Sau 1 năm chị Hân rút cả vốn lẫn lãi về mua vàng thì số chỉ vàng mua được ít nhất là bao nhiêu? Biết giá vàng tại thời điểm mua là 3.648.000 đồng/chỉ.

- A. 5 chỉ** **B. 4 chỉ** **C. 3 chỉ** **D. 6 chỉ.**

Phương pháp giải:

Bài toán : Mỗi tháng gửi A đồng (lãi kép - tháng nào cũng gửi thêm vào đầu mỗi tháng), lãi r%/tháng. Số

tiền nhận được sau n tháng là
$$A_n = \frac{A}{r}(1+r) \left[(1+r)^n - 1 \right]$$

Giải chi tiết:

Sau 1 năm = 12 tháng, số tiền cả gốc lẫn lãi chị Hân nhận được là :

$$A = \frac{1500000}{0,8\%} (1 + 0,8\%) \left[(1 + 0,8\%)^{12} - 1 \right] = 18964013,11 \text{ (đồng).}$$

Giá vàng tại thời điểm mua là 3.648.000 đồng/chỉ thì chị Hân có thể mua được $\frac{18964013,11}{3648000} \approx 5,2$ chỉ.

Câu 48 (TH): Số nghiệm của phương trình $\log_2 \left(\frac{5 \cdot 2^x - 8}{2^x + 2} \right) = 3 - x$ là

- A. 3** **B. 1** **C. 2** **D. 0**

Phương pháp giải:

$\log_a b = c \Leftrightarrow b = a^c$

Giải chi tiết:

Ta có: $\log_2 \left(\frac{5 \cdot 2^x - 8}{2^x + 2} \right) = 3 - x \Leftrightarrow \frac{5 \cdot 2^x - 8}{2^x + 2} = 2^{3-x}$

$$\Leftrightarrow \frac{5 \cdot 2^x - 8}{2^x + 2} = \frac{8}{2^x} \Leftrightarrow (5 \cdot 2^x - 8) \cdot 2^x = 8 \cdot (2^x + 2) \Leftrightarrow 5 \cdot (2^x)^2 - 16 \cdot 2^x - 16 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} 2^x = 4 \\ 2^x = -\frac{4}{5} \end{cases} \Leftrightarrow x = 2$$

Số nghiệm của phương trình là 1.

Câu 49 (VD): Trên bảng ghi một số số tự nhiên liên tiếp. Đúng 52% trong chúng là số chẵn. Hỏi có bao nhiêu số lẻ được ghi trên bảng?

A. 12 số

B. 13 số

C. 14 số

D. 15 số

Phương pháp giải:

Từ giả thiết bài toán ta có 52% trong số các số được ghi là số chẵn nên ta có số chẵn nhiều hơn số lẻ. Như vậy dãy số được ghi bắt đầu là số chẵn và kết thúc cũng là số chẵn.

Gọi số các số chẵn được ghi là x số ($x > 1, x \in \mathbb{N}^*$) thì số các số lẻ được ghi là $x-1$ số.

Giải chi tiết:

Từ giả thiết bài toán ta có 52% trong số các số được ghi là số chẵn nên ta có số chẵn nhiều hơn số lẻ. Như vậy dãy số được ghi bắt đầu là số chẵn và kết thúc cũng là số chẵn.

Gọi số các số chẵn được ghi là x số ($x > 1, x \in \mathbb{N}^*$) thì số các số lẻ được ghi là $x-1$ số.

Khi đó ta có phương trình:

$$\frac{x}{x-1} = \frac{52}{100-52} \Leftrightarrow \frac{x}{x-1} = \frac{52}{48} \Leftrightarrow 48x = 52x - 52 \Leftrightarrow 4x = 52 \Leftrightarrow x = 13 \text{ (tm)}.$$

Như vậy có $13-1=12$ số lẻ được ghi trên bảng.

Câu 50 (VD): Bác Mai mua 2 kg cam, 2 kg quýt và 1 kg táo hết 108.000 đồng. Cô Loan mua 3 kg cam, 1 kg quýt và 2 kg táo hết 121.000 đồng. Chị Hà mua 2 kg cam, 3 kg quýt và 1 kg táo hết 133.000 đồng. Hỏi chị Trang mua 1 kg cam, 4 kg quýt và 2 kg táo thì hết bao nhiêu tiền, biết số tiền mỗi loại trái cây không đổi.

A. 141.000đ.

B. 137.000đ

C. 121.000đ.

D. 156.000đ.

Phương pháp giải:

Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.

Giải chi tiết:

Gọi số tiền 1 kg cam là x (đồng) ($x > 0$).

Gọi số tiền 1 kg quýt là y (đồng) ($y > 0$).

Gọi số tiền 1 kg táo là z (đồng) ($z > 0$).

Theo đề bài ta có:

Bác Mai mua 2 kg cam, 2 kg quýt và 1 kg táo hết 108.000 đồng nên ta có phương trình:

$$2x + 2y + z = 108000 \quad (1)$$

Cô Loan mua 3 kg cam, 1 kg quýt và 2 kg táo hết 121.000 đồng nên ta có phương trình:

$$3x + y + 2z = 121000 \quad (2)$$

Chị Hà mua 2 kg cam, 3 kg quýt và 1 kg táo hết 133.000 đồng nên ta có phương trình:

$$2x + 3y + z = 133000 \quad (3)$$

Từ (1), (2) và (3) ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} 2x + 2y + z = 108000 \\ 3x + y + 2z = 121000 \\ 2x + 3y + z = 133000 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x + 2y + z = 108000 \\ 3x + y + 2z = 121000 \\ y = 25000 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 2x + z = 58000 \\ 3x + 2z = 96000 \\ y = 25000 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 20000 \text{ (tm)} \\ y = 25000 \text{ (tm)} \\ z = 18000 \text{ (tm)} \end{cases}$$

Như vậy chị Trang mua 1 kg cam, 4 kg quýt và 2 kg táo thì hết số tiền là:

$$1.20000 + 4.25000 + 2.18000 = 156000 \text{ đồng.}$$

Câu 51 (TH): Phát biểu mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ bằng hai cách và xét tính đúng sai của nó

P: "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi" và Q: "Tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

A. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

B. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

C. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ sai và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

D. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ sai và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

Phương pháp giải:

Cho hai mệnh đề P và Q. Mệnh đề "P nếu và chỉ nếu Q" gọi là **mệnh đề tương đương**

Ký hiệu là $P \Leftrightarrow Q$.

Mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng khi cả $P \Rightarrow Q$ và $Q \Rightarrow P$ cùng đúng

Chú ý: "Tương đương" còn được gọi bằng các thuật ngữ khác như "điều kiện cần và đủ", "khi và chỉ khi", "nếu và chỉ nếu".

Giải chi tiết:

Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng vì mệnh đề $P \Rightarrow Q, Q \Rightarrow P$ đều đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau" và

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi nếu và chỉ nếu tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 52 đến 54

Ba cô gái là Mùi, Tâm, Lan nói chuyện về tuổi của họ như sau:

- + *Tâm: Tôi 22 tuổi. Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi.*
- + *Lan: Tôi không trẻ nhất. Tôi và Mùi chênh nhau 3 tuổi. Mùi 25 tuổi.*
- + *Mùi: Tôi trẻ hơn Tâm. Tâm 23 tuổi. Lan nhiều hơn Tâm 3 tuổi.*

Thực ra mỗi cô gái chỉ nói đúng 2 ý, còn 1 ý sai.



Câu 52 (VD): Tâm bao nhiêu tuổi?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 24

Phương pháp giải:

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

Giải chi tiết:

Giả sử ý 1 của Tâm là đúng \Rightarrow Tâm 22 tuổi. Khi đó ý 2 của Mùi là sai.

\Rightarrow 2 ý còn lại của Mùi là đúng \Rightarrow Lan nhiều hơn Tâm 3 tuổi đúng \Rightarrow Lan 25 tuổi.

\Rightarrow Tâm ít hơn Lan 2 tuổi là sai \Rightarrow Tâm nhiều hơn Mùi 1 tuổi là đúng \Rightarrow Mùi 21 tuổi.

\Rightarrow Lan và Mùi chênh nhau 4 tuổi.

\Rightarrow Ý 2 của Lan sai \Rightarrow Ý 3 của Lan là đúng \Rightarrow Mùi 25 tuổi (Mâu thuẫn).

Vậy ý 1 của Tâm là sai \Rightarrow 2 ý còn lại của Tâm đúng.

\Rightarrow Tâm ít hơn Lan 2 tuổi là nhiều hơn Mùi 1 tuổi \Rightarrow Ý 1 của Mùi đúng và ý 3 của Mùi sai.

\Rightarrow Ý 2 của Mùi phải đúng.

Vậy Tâm 23 tuổi.

Câu 53 (VD): Mùi bao nhiêu tuổi?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 24

Phương pháp giải:

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

Giải chi tiết:

Hai ý *Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi* của Tâm đúng.

Mà Tâm 23 tuổi nên tuổi của Mùi là $23 - 1 = 22$ (tuổi).

Câu 54 (TH): Lan bao nhiêu tuổi?

A. 21

B. 22

C. 23

D. 25

Phương pháp giải:

Suy luận logic từ các dữ kiện đề bài cho.

Giải chi tiết:

Hai ý Tôi ít hơn Lan 2 tuổi và nhiều hơn Mùi 1 tuổi của Tâm đúng.

Mà Tâm 23 tuổi nên tuổi của Lan là $23 + 2 = 25$ (tuổi).

Câu 55 (VD): Gia đình Hoa có 5 người: ông nội, bố, mẹ, Hoa và em Kiên. Sáng chủ nhật cả nhà đi xem xiếc nhưng chỉ mua được 2 vé. Mọi người trong gia đình đề xuất 5 ý kiến:

1. Hoa và Kiên đi.
2. Bố và mẹ đi.
3. Ông và bố đi.
4. Mẹ và Kiên đi.
5. Kiên và bố đi.

Cuối cùng mọi người đồng ý với ý kiến của Hoa vì theo đề nghị đó thì mỗi đề nghị của 4 người còn lại trong gia đình đều được thỏa mãn 1 phần. Bạn hãy cho biết ai đã được đi xem xiếc.

- A. Kiên và bố** **B. Bố và mẹ** **C. Mẹ và Kiên** **D. Hoa và Kiên**

Phương pháp giải:

Suy luận từng đề nghị xem với đề thi đó thì 4 đề nghị còn lại có được thỏa mãn một phần theo đúng yêu cầu của bài toán hay không.

Giải chi tiết:

Ta nhận xét:

- Nếu chọn đề nghị thứ nhất thì đề nghị thứ 2 bị bác bỏ hoàn toàn. Vậy không chọn đề nghị thứ nhất.
- Nếu chọn đề nghị thứ 2 thì đề nghị thứ nhất cũng bị bác bỏ hoàn toàn. Vậy không thể chọn đề nghị thứ 2.
- Nếu chọn đề nghị thứ 3 thì đề nghị thứ 4 bị bác bỏ hoàn toàn.
- Nếu chọn đề nghị thứ 4 thì đề nghị thứ 3 bị bác bỏ hoàn toàn.
- Nếu chọn đề nghị thứ 5 thì cả 4 đề nghị trên đều thỏa mãn một phần và bác bỏ một phần. Vậy sáng hôm đó Kiên và bố đi xem xiếc.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 56 đến 60

Ba cặp vợ chồng trẻ tổ chức bữa cơm tối thân mật. Khi bữa tiệc đã trở nên vui nhộn, nói về tuổi tác của nhau, họ có những nhận xét như sau:

- (1) An: Người chồng nào cũng hơn vợ mình 5 tuổi.
- (2) Lan: Tôi xin tiết lộ điều bí mật: Tôi là cô vợ trẻ nhất ở đây đấy.
- (3) Tuấn: Tuổi tôi và Nguyệt cộng lại là 52.
- (4) Minh: Tuổi của cả 6 chúng tôi cộng lại là 151.

(5) Nguyệt: Tuổi tôi và Minh cộng lại là 48.

Cô chủ nhà Thu Hương không tham gia câu chuyện vì còn bận với những món tiếp thêm. Tuy vậy, chỉ qua những nhận xét trên ta cũng có thể xác định được tuổi của từng người, hơn nữa còn biết ai là vợ, là chồng của ai. Tài liệu phát hành từ Tai lieu chuan . vn

Câu 56 (VD): Cặp vợ chồng nào không đúng trong các cặp vợ chồng sau:

- A. Nguyệt – An B. Lan – Minh C. Lan – Tuấn D. Hương – Tuấn

Phương pháp giải:

- Chứng minh tổng số tuổi của 1 cặp vợ chồng là số chẵn.
- Dựa vào giả thiết suy ra các cặp vợ chồng.

Giải chi tiết:

Vi hiệu số tuổi của 1 cặp vợ chồng là số lẻ (5 tuổi) \Rightarrow Tổng số tuổi của 1 cặp vợ chồng cũng là số lẻ.

Mà ta lại có:

(3) Tuấn: Tuổi tôi và Nguyệt cộng lại là 52.

(5) Nguyệt: Tuổi tôi và Minh cộng lại là 48.

\Rightarrow Nguyệt không phải là vợ của Tuấn và Minh \Rightarrow Nguyệt là vợ của An.

\Rightarrow Đáp án A đúng.

Mà từ hai giả thiết (3) và (5) ta suy ra được Tuấn hơn Minh 4 tuổi \Rightarrow Vợ Tuấn hơn vợ Minh 4 tuổi.

Mà Lan là người vợ trẻ tuổi nhất ở đây \Rightarrow Lan là vợ Minh.

\Rightarrow Đáp án B, D đúng.

Câu 57 (TH): Tổng số tuổi của ba người chồng là:

- A. 83 B. 68 C. 81 D. 70

Phương pháp giải:

Sử dụng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu: Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2, Số bé = (Tổng – Hiệu) : 2

Giải chi tiết:

Ta có: Tổng số tuổi của 3 người chồng hơn tổng số tuổi của 3 người vợ là 15 tuổi.

Mà tổng số tuổi của cả 6 người là 151 tuổi.

Vậy tổng số tuổi của 3 người chồng là: $(151+15):2=83$ (tuổi).

Câu 58 (VD): Minh bao nhiêu tuổi?

- A. 25 B. 27 C. 28 D. 26

Phương pháp giải:

Từ tổng số tuổi của Tuấn và Nguyệt suy ra tổng số tuổi của Tuấn và An. Từ đó tính số tuổi của Minh.

Giải chi tiết:

Ta có: tuổi Tuấn + tuổi Nguyệt = 52 tuổi.

Mà Nguyệt là vợ của An \Rightarrow Tuổi Nguyệt = tuổi An - 5.

\Rightarrow Tuổi Tuấn + tuổi An - 5 = 52 \Rightarrow Tuổi Tuấn + tuổi An = 57.

Mà Tuổi Tuấn + tuổi An + tuổi Minh = 83 (theo câu 57).

\Rightarrow Tuổi Minh = 83 - 57 = 26 tuổi.

Câu 59 (VD): Tuổi của An là:

A. 25

B. 27

C. 28

D. 26

Phương pháp giải:

Từ số tuổi của Minh đã tính được, tính số tuổi của Nguyệt và suy ra số tuổi của An.

Giải chi tiết:

Ta có: Minh 26 tuổi.

Mà Tuổi Nguyệt và Minh cộng lại là 48 \Rightarrow tuổi Nguyệt = 48 - 26 = 22 (tuổi).

Mà Nguyệt là vợ của An \Rightarrow tuổi An = tuổi Nguyệt + 5 = 22 + 5 = 27 (tuổi).

Câu 60 (TH): Hương hơn Nguyệt bao nhiêu tuổi?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 1

Phương pháp giải:

Xác định tuổi của Tuấn, từ đó tính số tuổi của Hương.

Giải chi tiết:

Theo các câu trên ta có các cặp vợ chồng là: Nguyệt - An, Lan - Minh, Hương - Tuấn.

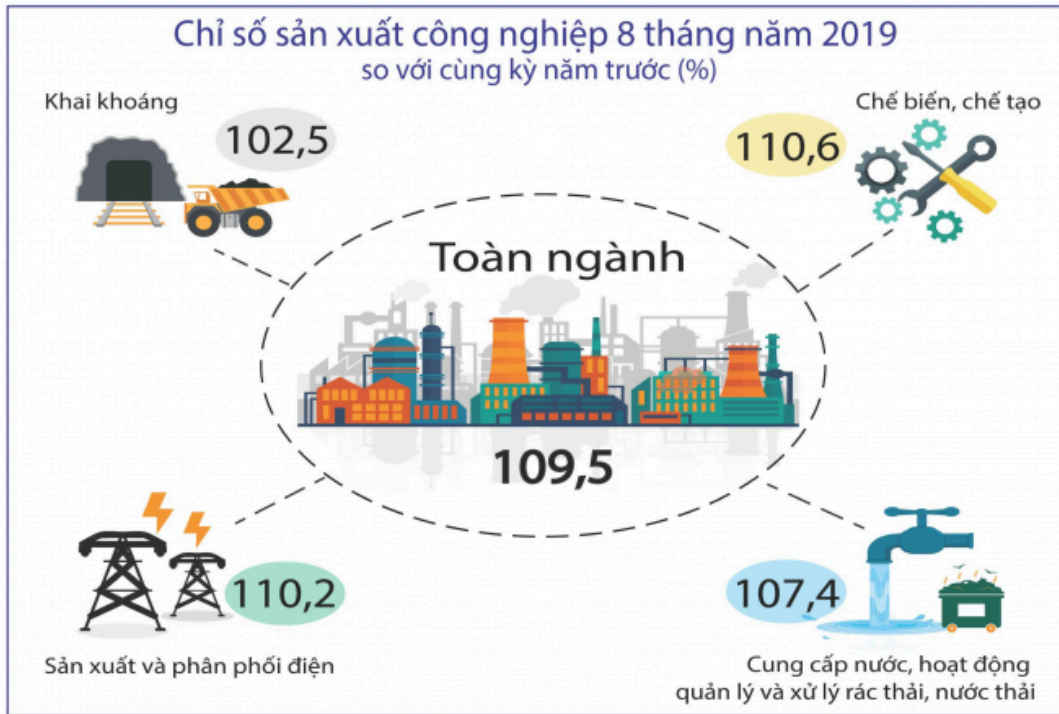
Minh: 26 tuổi, Nguyệt: 22 tuổi, An: 27 tuổi.

Tuổi của Tuấn là: 83 - (26 + 27) = 30 (tuổi).

\Rightarrow Tuổi của Hương là: 30 - 5 = 25 (tuổi).

Vậy Hương hơn Nguyệt 3 tuổi.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 61 và 62:



Câu 61 (NB): So với cùng kì năm 2018, chỉ số sản xuất và phân phối điện chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 102,5% B. 110,6% C. 110,2% D. 107,4%

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu trên hình vẽ.

Giải chi tiết:

So với cùng kì năm 2018, chỉ số sản xuất và phân phối điện chiếm 110,2%.

Câu 62 (TH): Dựa vào dữ liệu đã cho, hãy cho biết ngành công nghiệp nào có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong 8 tháng đầu năm 2019?

- A. Khai khoáng
B. Chế biến, chế tạo
 C. Sản xuất và phân phối điện
 D. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu trên hình vẽ.

Giải chi tiết:

Dựa vào bảng số liệu đã cho ở trên ta thấy chỉ số sản xuất 8 tháng đầu năm 2019 là:

Khai khoáng: 102,5%

Chế biến, chế tạo: 110,6%

Sản xuất và phân phối điện: 110,2%

Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: 107,4% .

Như vậy: Chế biến chế tạo có tốc độ tăng trưởng cao nhất: 110,6%.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 63 đến 65:

Bảng: Xuất khẩu các sản phẩm của ngành dệt may năm 2018

Sản phẩm	Năm 2018 (triệu USD)	% so với năm 2017	Tỷ trọng/Tổng KNXX dệt may năm 2018 (%)
Tổng hàng dệt may	36.201	16,1	100,00
Hàng may mặc	30.489	16,7	84,2
Xơ, sợi dệt các loại	4.025	12,0	11,1
Nguyên phụ liệu dệt, may	1.2	14,2	3,2
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	530	15,7	1,5

Câu 63 (TH): Giá sử sản phẩm mặt hàng may mặc năm 2018 đạt 54 triệu USD chiếm 90% tổng hàng dệt may. Tính trị giá tổng hàng dệt may của năm đó.

- A. 58 triệu USD B. 59 triệu USD **C. 60 triệu USD** D. 60,2 triệu USD

Phương pháp giải:

Ta tính giá trị x khi biết giá trị a% của nó là y thì: $x = y \times 100 : 90$.

Giải chi tiết:

Nếu sản phẩm mặt hàng may mặc năm 2018 đạt 54 triệu USD chiếm 90% tổng hàng dệt may thì trị giá tổng hàng dệt may của năm 2018 là: $54 \times 100 : 90 = 60$ (triệu USD)

Câu 64: Tỷ trọng sản phẩm nguyên phụ liệu dệt, may nhiều hơn tỷ trọng sản phẩm vải mảnh, vải kỹ thuật khác trên KNXX là bao nhiêu phần trăm?

- A. 1,7%** B. 1,5% C. 2,7% D. 1,6%

Phương pháp giải:

Đọc số liệu tỷ trọng sản phẩm nguyên phụ liệu dệt, may và tỷ trọng sản phẩm vải mảnh, vải kỹ thuật khác trên KNXX rồi tính hiệu của chúng.

Giải chi tiết:

Tỷ trọng nguyên phụ liệu dệt, may/ KNXX là: 3,2%

Tỷ trọng vải mảnh, vải kỹ thuật khác/ KNXX là: 1,5%

Tỷ trọng nguyên phụ liệu dệt, may nhiều hơn tỷ trọng vải mảnh, vải kỹ thuật khác trên KNXX là:
 $3,2\% - 1,5\% = 1,7\%$.

Câu 65 (VD): Sản phẩm xơ, sợi dệt các loại chiếm bao nhiêu phần trăm so với sản phẩm hàng may mặc?

- A. 11,12% **B. 13,2%** C. 84,22% D. 12,5%

Phương pháp giải:

Đọc số liệu sản phẩm cần tính tỉ lệ, sau đó tính tỉ số phần trăm của hai số liệu đó.

Lưu ý: Muốn tính tỉ số phần trăm của A và B ta lấy $A : B \times 100\%$.

Giải chi tiết:

Theo bảng số liệu ở trên ta có:

+) Xuất khẩu sản phẩm xơ, sợi dệt các loại: 4025 triệu USD.

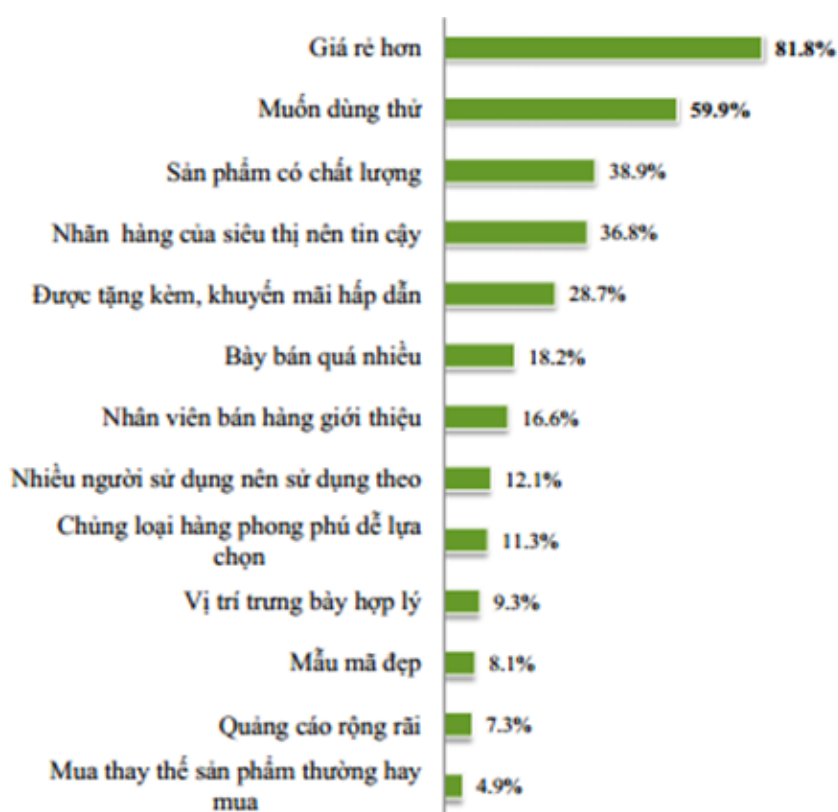
+) Xuất khẩu sản phẩm hàng may mặc: 30489 triệu USD.

⇒ Tỷ số phần trăm sản phẩm xơ, sợi dệt các loại so với sản phẩm hàng may mặc là:

$$4025 : 30489 \times 100 = 13,2\%$$

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 66 và 67:

Cho biểu đồ: Lý do mua và sử dụng nhãn hàng riêng của người tiêu dùng



Câu 66 (NB): Đa số người tiêu dùng mua và sử dụng nhãn hàng riêng vì?

A. Giá rẻ hơn

B. Sản phẩm có chất lượng

C. Nhân viên bán hàng giới thiệu

D. Muốn dùng thử

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu biểu đồ sao cho phù hợp với câu hỏi.

Giải chi tiết:

Đa số người tiêu dùng mua và sử dụng nhãn hàng riêng vì: Giá rẻ hơn (81,8%).

Câu 67 (TH): Trong các lý do mua hàng sau, lý do nào chiếm tỷ lệ cao nhất?

A. Quảng cáo rộng rãi

B. Nhân viên bán hàng giới thiệu

C. Vị trí trung bày hợp lý

D. Nhiều người sử dụng nên sử dụng theo

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu từ biểu đồ. Lựa chọn lý do mua hàng chiếm tỷ lệ nhiều nhất trong các lý do được đưa ra trong các đáp án.

Giải chi tiết:

A. Quảng cáo rộng rãi: 7,3%

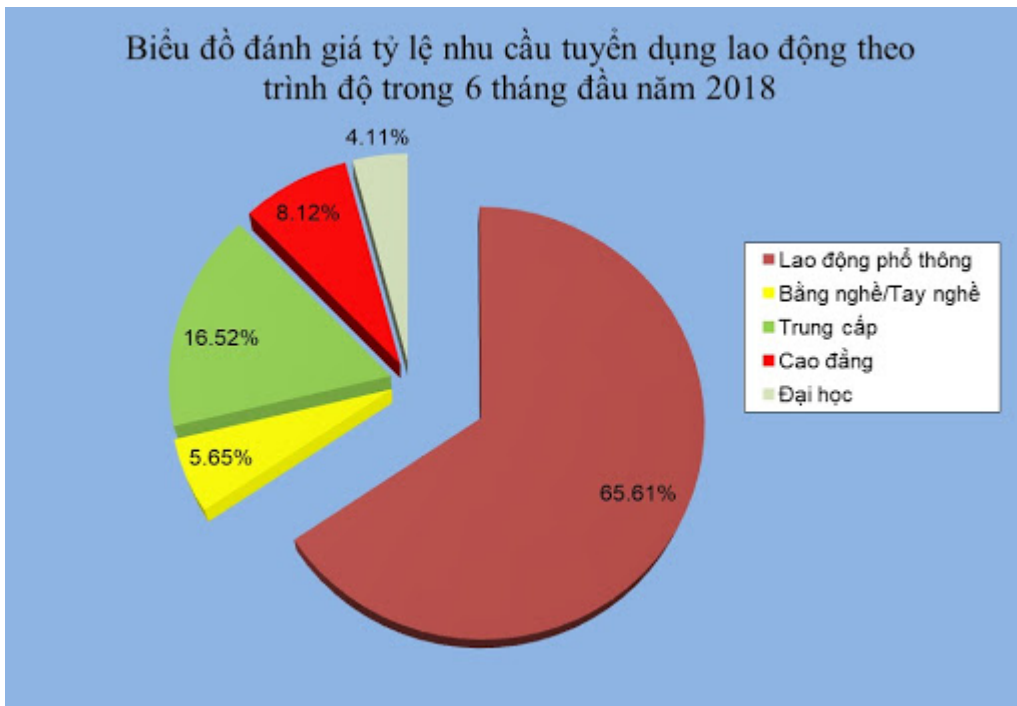
B. Nhân viên bán hàng giới thiệu: 16,6%

C. Vị trí trung bày hợp lý: 9,3%

D. Nhiều người sử dụng nên sử dụng theo: 12,1 %

Như vậy, trong các lý do đưa ra ở đáp án, lý do: “nhân viên bán hàng giới thiệu chiếm tỉ lệ cao nhất (16,6%)”.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 68 đến 70:



Câu 68 (NB): Nhu cầu tuyển dụng lao động theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2018 ở trình độ nào cao nhất?

A. Đại học

B. Cao đẳng

C. Trung cấp

D. Lao động phổ thông

Phương pháp giải:

Quan sát biểu đồ, đọc dữ liệu.

Giải chi tiết:

Quan sát biểu đồ ta thấy:

Nhu cầu tuyển dụng trình độ Lao động phổ thông chiếm tỉ lệ cao nhất, chiếm 65,61%.

Câu 69 (NB): Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học là bao nhiêu phần trăm?

- A. 65,61% B. 5,65% C. 8,12% **D. 4,11%**

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu biểu đồ, chọn tỉ lệ đúng với nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học.

Giải chi tiết:

Quan sát biểu đồ ta thấy:

Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học là 4,11 %.

Câu 70 (VD): Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Cao đẳng nhiều hơn so với nhu cầu tuyển dụng lao động Đại học bao nhiêu phần trăm?

- A. 97,6%** B. 97,7% C. 97,5% D. 97,8%

Phương pháp giải:

Quan sát, đọc dữ liệu biểu đồ.

- Xác định nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ Cao đẳng là a%
- Xác định nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ Đại học là b%
- Khi đó: Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Cao đẳng nhiều hơn so với nhu cầu tuyển dụng lao

động Đại học là $\frac{a-b}{b} \cdot 100\%$

Giải chi tiết:

Nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ Cao đẳng là 8,12%

Nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ Đại học là 4,11 %

Nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ Cao đẳng nhiều hơn trình độ Đại học là:

$$\frac{8,12 - 4,11}{4,11} \cdot 100\% = 97,6\% (\%)$$

PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Câu 71 (TH): Ở trạng thái cơ bản, nguyên tử của nguyên tố X có 4 electron ở lớp L (lớp thứ hai). Số proton có trong nguyên tử X là

- A. 7. **B. 6.** C. 8. D. 5.

Phương pháp giải:

Thứ tự mức năng lượng: $1s2s2p3s3p4s3d4p\dots$

Thứ tự cấu hình electron: $1s2s2p3s3p3d4s4p\dots$

Viết cấu hình electron của nguyên tố X sao cho ở trên lớp thứ hai ($2s2p$) có 4 electron.

Từ đó tính tổng được số electron của nguyên tử \Rightarrow số p = số e.

Giải chi tiết:

Cấu hình electron của X là $1s^2 2s^2 2p^2$

\Rightarrow Số proton = số electron = 6 (hạt).

Câu 72 (TH): Cho phản ứng hóa học sau ở trạng thái cân bằng: $H_2 (k) + I_2 (k) \rightleftharpoons 2HI (k)$

Cân bằng này có nhiệt phản ứng theo chiều thuận âm, $\Delta H < 0$ (phản ứng tỏa nhiệt).

Trường hợp nào sau đây **không** làm chuyển dịch cân bằng của phản ứng?

A. Tăng nồng độ khí H_2 lên gấp đôi.

B. Tăng áp suất của hệ.

C. Tăng nhiệt độ của hệ.

D. Tăng nồng độ khí HI lên gấp đôi.

Phương pháp giải:

Áp dụng nguyên lý chuyển dịch cân bằng Le Sa-tơ-li-ê: “Một phản ứng thuận nghịch đang ở trạng thái cân bằng khi chịu tác động từ bên ngoài như biến đổi nồng độ, áp suất, nhiệt độ, thì cân bằng sẽ chuyển dịch theo chiều làm giảm tác động bên ngoài đó.”

Những cân bằng có tổng số mol khí hai vế bằng nhau hoặc không có chất khí thì áp suất không ảnh hưởng đến cân bằng.

Giải chi tiết:

- Xét A: Tăng nồng độ H_2 lên gấp đôi cân bằng chuyển dịch theo chiều giảm nồng độ $H_2 \Rightarrow$ cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận.

- Xét B: Cân bằng có tổng số mol khí hai vế bằng nhau nên áp suất không ảnh hưởng đến chuyển dịch cân bằng.

- Xét C: Tăng nhiệt độ cân bằng chuyển dịch theo chiều giảm nhiệt độ \Rightarrow cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch.

- Xét D: Tăng nồng độ khí HI lên gấp đôi cân bằng chuyển dịch theo chiều giảm nồng độ HI \Rightarrow cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch.

Câu 73 (VD): Mentol là chất tự nhiên có trong tinh dầu bạc hà, tạo cảm giác mát khi bôi lên da hoặc các mô trong khoang miệng. Khi phân tích thành phần mentol cho thấy tỉ lệ về khối lượng của cacbon, oxi và hidro lần lượt là 2,1 : 0,28 : 0,35. Biết mentol có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất.

Công thức phân tử của mentol là

A. C_4H_8O .

B. $C_8H_{16}O$.

C. $C_{10}H_{20}O$.

D. $C_6H_{12}O$.

Phương pháp giải:

Gọi công thức đơn giản nhất của mentol là $C_xH_yO_z$ ($x, y, z \in \mathbb{N}^*$)

$$\Rightarrow x : y : z = \frac{m_C}{12} : \frac{m_H}{1} : \frac{m_O}{16}$$

\Rightarrow Công thức đơn giản nhất của mentol.

⇒ Công thức phân tử (do công thức phân tử trùng công thức đơn giản nhất).

Giải chi tiết:

Gọi công thức đơn giản nhất của mentol là $C_xH_yO_z$ ($x, y, z \in \mathbb{N}^*$)

Giả sử khối lượng của cacbon, oxi và hiđro lần lượt là 2,1 ; 0,28 và 0,35 gam.

$$\Rightarrow x : y : z = \frac{m_C}{12} : \frac{m_H}{1} : \frac{m_O}{16} = \frac{2,1}{12} : \frac{0,35}{1} : \frac{0,28}{16} = 10 : 20 : 1$$

⇒ Công thức đơn giản nhất của mentol là $C_{10}H_{20}O$.

Vì công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất nên công thức phân tử của mentol là $C_{10}H_{20}O$.

Câu 74 (TH): Cho các chất sau:

- (1) ClH_3NCH_2COOH ;
- (2) $H_2NCH(CH_3)-CONH-CH_2COOH$;
- (3) $CH_3-NH_3NO_3$;
- (4) $(HOOCCH_2NH_3)_2SO_4$;
- (5) $ClH_3NCH_2-CONH-CH_2-COOH$;
- (6) $CH_3COOC_6H_5$.

Số chất trong dãy khi tác dụng với dung dịch NaOH (dư, đun nóng) thu được dung dịch chứa hai muối là

A. 4.

B. 3.

C. 5.

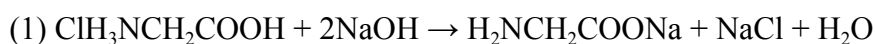
D. 6.

Phương pháp giải:

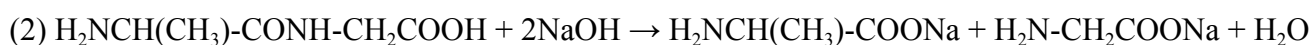
- Dựa vào tính chất hóa học của các chất và viết PTHH.

- Xác định các phản ứng thu được 2 muối.

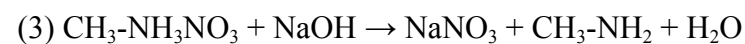
Giải chi tiết:



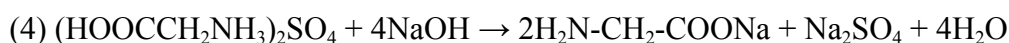
⇒ Thu được 2 muối là H_2NCH_2COONa , $NaCl$.



⇒ Thu được 2 muối là $H_2NCH(CH_3)-COONa$, H_2N-CH_2COONa .



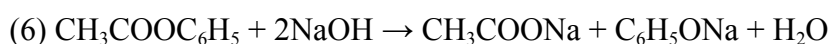
⇒ Thu được 1 muối là $NaNO_3$.



⇒ Thu được 2 muối là $H_2N-CH_2-COONa$, Na_2SO_4 .



⇒ Thu được 2 muối là $H_2N-CH_2-COONa$, $NaCl$.



⇒ Thu được 2 muối là CH_3COONa , C_6H_5ONa .

Vậy có 5 chất tác dụng với dung dịch NaOH (dư, đun nóng) thu được dung dịch chứa 2 muối.

Câu 75 (VD): Một nguồn ắc quy có suất điện động 11V và điện trở nội 10Ω. Nếu dùng ắc quy cấp điện cho một tải có điện trở tương đương 100Ω thì công suất tiêu thụ của tải là:

- A. 100W. B. 10W. **C. 1W.** D. 0,1W.

Phương pháp giải:

Cường độ dòng điện qua mạch: $I = \frac{E}{r + R}$

Công suất tiêu thụ của mạch ngoài: $P = I^2 R$

Giải chi tiết:

Cường độ dòng điện mạch ngoài là: $I = \frac{E}{r + R} = \frac{11}{10 + 100} = 0,1(A)$

Công suất tiêu thụ của mạch ngoài: $P = I^2 R = 0,1^2 \cdot 100 = 1(W)$

Câu 76 (VD): Trưa ngày 27 tháng 9 năm 2014 núi lửa Ontake, nằm giữa hai tỉnh Nagano và Gifu, cách Tokyo 200km về phía tây, “thức giấc” sau một tiếng nổ lớn. Một người chứng kiến sự việc từ xa diễn tả lại: “Đầu tiên tôi thấy mặt đất rung chuyển mạnh sau đó 50s thì nghe thấy một tiếng nổ lớn”. Biết tốc độ truyền âm trong không khí là 340m/s trong mặt đất là 2300m/s. Khoảng cách từ người đó đến núi lửa khoảng

- A. 17000m. **B. 19949m.** C. 115000m. D. 98000m.

Phương pháp giải:

Tốc độ truyền âm trong các môi trường khác nhau là khác nhau nên thời gian âm truyền trong các môi trường là khác nhau.

Công thức tính thời gian: $t = \frac{S}{v}$

Giải chi tiết:

Thời gian âm thanh truyền trong không khí là: $t_{kk} = \frac{L}{v_{kk}} = \frac{L}{340}$

Thời gian âm thanh truyền trong đất là: $t_d = \frac{L}{v_d} = \frac{L}{2300}$

Khoảng thời gian giữa hai lần nghe được âm thanh là:

$$t = t_{kk} - t_d \Rightarrow \frac{L}{340} - \frac{L}{2300} = 50 \Rightarrow L = 19949(m)$$

Câu 77 (VD): Để đo chiều dài của một dây phòng học, do không có thước để đo trực tiếp, nên một học sinh đã làm như sau: Lấy một cuộn dây chỉ mảnh, không giãn, căng và đo lấy một đoạn bằng chiều dài của dây phòng, sau đó gấp đoạn chỉ đó làm 74 phần bằng nhau. Dùng một con lắc đơn có chiều dài dây treo bằng chiều dài của một phần vừa gấp, kích thích cho con lắc dao động với biên độ góc nhỏ thì thấy con lắc thực hiện được 10 dao động toàn phần trong 18 giây. Lấy $g = 9,8 m/s^2$. Dây phòng học mà bạn học sinh đo được có chiều dài gần nhất với kết quả nào sau đây?

- A. 50m. B. 80m. **C. 60m.** D. 70m.

Phương pháp giải:

$$T = 2\pi \sqrt{\frac{l}{g}}$$

Chu kì của con lắc đơn:

Giải chi tiết:

Chu kì của con lắc đơn là:

$$T = \frac{t}{n} = 2\pi \sqrt{\frac{l}{g}} \Rightarrow 2\pi \sqrt{\frac{l}{g}} = \frac{18}{10} = 1,8(s) \Rightarrow l = \frac{gT^2}{4\pi^2} = \frac{9,8 \cdot 1,8^2}{4\pi^2} = 0,8(m)$$

Chiều dài của dây phòng là: $L = 74l = 74 \cdot 0,8 = 59,2(m)$

Câu 78 (VD): Một sóng hình sin truyền theo phương Ox từ nguồn O với tần số 20Hz, có tốc độ truyền sóng nằm trong khoảng từ $0,7 m/s$ đến $1 m/s$. Gọi A và B là hai điểm nằm trên Ox, ở cùng một phía so với O và cách nhau 10cm. Hai phần tử môi trường tại A và B luôn dao động ngược pha với nhau. Tốc độ truyền sóng là:

- A. $90 cm/s$ B. $100 cm/s$ **C. $80 cm/s$** D. $85 cm/s$

Phương pháp giải:

Công thức tính độ lệch pha: $\Delta\varphi = \frac{2\pi d}{\lambda} = \frac{2\pi d \cdot f}{v}$

Hai dao động ngược pha khi: $\Delta\varphi = (2k+1)\pi$

Giải chi tiết:

Độ lệch pha của hai phần tử môi trường tại A và B là: $\Delta\varphi = \frac{2\pi d}{\lambda} = \frac{2\pi d \cdot f}{v}$

Hai phần tử này luôn dao động ngược pha nên:

$$\Delta\varphi = \frac{2\pi d \cdot f}{v} = (2k+1)\pi \Rightarrow v = \frac{2d \cdot f}{2k+1} = \frac{2 \cdot 0,1 \cdot 20}{2k+1} = \frac{4}{2k+1}$$

Do tốc độ truyền sóng nằm trong khoảng từ 0,7m/s đến 1m/s nên:

$$0,7m/s < v < 1m/s \Leftrightarrow 0,7 < \frac{4}{2k+1} < 1 \Leftrightarrow 1,5 < k < 2,36 \Rightarrow k = 2$$

$$\Rightarrow v = \frac{4}{2k+1} = \frac{4}{2 \cdot 2 + 1} = 0,8m/s = 80cm/s$$

Câu 79 (TH): Hệ mạch của thú có bao nhiêu đặc điểm trong số các đặc điểm dưới đây?

I. Máu ở động mạch chủ giàu O₂

II. Máu ở động mạch phổi nghèo CO₂

III. Máu ở tĩnh mạch chủ giàu O₂

IV. Máu ở tĩnh mạch phổi giàu O₂

A. 1

B. 4

C. 2

D. 3

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Xét các phát biểu:

I,IV đúng

III sai, máu ở tĩnh mạch chủ nghèo oxy

II sai, máu ở động mạch phổi giàu CO₂

Câu 80 (TH): Quá trình tiêu hóa ở động vật có túi tiêu hoá chủ yếu diễn ra như thế nào?

A. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào (nhờ enzym thủy phân chất dinh dưỡng phức tạp trong khoang túi) và nội bào.

B. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào nhờ sự co bóp của khoang túi mà chất dinh dưỡng phức tạp thành những chất đơn giản.

C. Thức ăn được tiêu hoá nội bào nhờ enzym thủy phân chất dinh dưỡng phức tạp thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.

D. Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào nhờ enzym thủy phân chất dinh dưỡng phức tạp trong khoang túi.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Quá trình tiêu hóa ở động vật có túi diễn ra như sau: thức ăn được tiêu hoá ngoại bào (trong long túi bên ngoài tế bào) nhờ các enzyme và tiêu hóa nội bào (tiêu hóa bên trong các tế bào trên thành túi tiêu hóa)

Câu 81 (VD): Cho cây hoa đỏ P tự thụ phấn, thu được F_1 gồm 56,25% cây hoa đỏ: 37,5% cây hoa hồng và 6,25% cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa hồng ở F_1 giao phấn với nhau, thu được F_2 . Biết rằng không xảy ra đột biến, theo lý thuyết tỷ lệ kiểu hình ở F_2 là

- A. 4 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- B. 4 cây hoa đỏ: 8 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- C. 2 cây hoa đỏ: 4 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng
- D. 2 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng**

Phương pháp giải:

Tỷ lệ phân ly kiểu hình: 9 đỏ: 6 hồng: 1 trắng \rightarrow tương tác bổ sung.

Giải chi tiết:

quy ước gen: A-B- Hoa đỏ; A-bb/aaB- hoa hồng, aabb: hoa trắng

P dị hợp 2 cặp gen, các cây hoa hồng ở F_1 có kiểu gen: 1AAbb:2Aabb:1aaBB:2aaBb

Tỷ lệ giao tử ở các cây hoa hồng: 1Ab:1aB:1ab

Cho các cây hoa hồng giao phấn: (1Ab:1aB:1ab) \times (1Ab:1aB:1ab) \leftrightarrow 2 cây hoa đỏ: 6 cây hoa hồng: 1 cây hoa trắng

Câu 82 (TH): Có bao nhiêu phương pháp sau đây cho phép tạo ra được nhiều dòng thuần chủng khác nhau chỉ sau một thế hệ?

- (1) Nuôi cấy hạt phấn.
- (2) Lai xa kết hợp với gây đa bội hóa.
- (3) Nuôi cấy mô tế bào thực vật.
- (4) Tách phôi thành nhiều phần và cho phát triển thành các cá thể.
- (5) Dung hợp 2 tế bào sinh dưỡng cùng loài.
- (6) Dung hợp hai tế bào sinh dưỡng khác loài.

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1**

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

- Chỉ có phương pháp (1) cho phép tạo ra được nhiều dòng thuần chủng khác nhau chỉ sau một thế hệ.
- (2) cần ít nhất 2 thế hệ.

Các phương pháp (3), (4), (5), (6) thường không dùng để tạo dòng thuần chủng.

Câu 83 (NB): Hai tỉnh nào sau đây nằm ở điểm đầu và điểm cuối của đường bờ biển nước ta?

- A. Quảng Ninh, An Giang.
- B. Hải Phòng, Cà Mau.
- C. Quảng Ninh, Kiên Giang.**
- D. Quảng Ninh, Cà Mau.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 1 – Vị trí địa lí và lãnh thổ, trang 14 sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Đường bờ biển nước ta dài 3260km, chạy từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

Câu 84 (TH): Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi
- B. có nhiều loại đất feralit khác nhau
- C. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.
- D. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 32 – Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Giải chi tiết:

Trung du miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh thích hợp để phát triển cây công nghiệp cận nhiệt, tiêu biểu nhất là cây chè.

Câu 85 (TH): Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với nền nông nghiệp hàng hóa của nước ta hiện nay?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, chuyên môn hóa
- B. Sử dụng nhiều máy móc, công nghệ mới.
- C. Người dân quan tâm nhiều đến lợi nhuận.
- D. Quy mô nhỏ, năng suất lao động thấp.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 21 – Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta

Giải chi tiết:

Nền nông nghiệp hàng hóa nước ta có đặc điểm là sản xuất với quy mô lớn, năng suất cao, áp dụng nhiều tiến bộ kĩ thuật.

=> Do vậy nhận định quy mô nhỏ năng suất thấp là sai

Câu 86 (VD): Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương, nguyên nhân là do

- A. biến đổi khí hậu.
- B. thay đổi thói quen sinh sống của người dân.
- C. sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế.
- D. chính sách phân bố lại dân cư.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 6 – Dân cư Hoa Kỳ (trang 40 sgk Địa 11)

Giải chi tiết:

Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía nam và ven bờ Thái Bình Dương, nguyên nhân là do sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế.

Trước đây hoạt động kinh tế, đặc biệt sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng Đông Bắc với các ngành công nghiệp truyền thống. Hiện nay, sản xuất công nghiệp mở rộng xuống vùng phía Nam và ven

hàng không – vũ trụ, cơ khí điện tử, viễn thông => điều này đồng thời thu hút dân cư di chuyển về vùng kinh tế mới.

Câu 87 (VD): Điểm khác trong chính sách đối ngoại của Mỹ so với Nhật Bản trong những năm 1929-1939 là

- A. tiến hành chiến tranh xâm lược, gây ảnh hưởng bên ngoài.
- B. chạy đua vũ tranh, chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. theo đuổi lập trường chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài lãnh thổ.**

Phương pháp giải:

Dựa vào chính sách đối ngoại của Mĩ giai đoạn 1929 - 1933 (SGK Lịch sử 11, trang 73) và chính sách đối ngoại của Nhật giai đoạn 1929 - 1933 (SGK Lịch sử 11, trang 77) để so sánh.

Giải chi tiết:

- Chính sách đối ngoại của Mĩ giai đoạn 1929 – 1933: Thực hiện chính sách đối ngoại trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài lãnh thổ.
- Chính sách đối ngoại của Nhật giai đoạn 1929 – 1933: Tiến hành chiến tranh xâm lược, gây ảnh hưởng bên ngoài.

Câu 88 (NB): Một trong những nguyên nhân để Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào năm 1989 là

- A. phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô bị mất, của Mĩ bị thu hẹp.
- B. sự khủng hoảng trầm trọng của hai quốc gia.
- C. sự suy giảm thể mạnh của hai nước về nhiều mặt.**
- D. trật tự hai cực Ianta bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 63.

Giải chi tiết:

Một trong những nguyên nhân để Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào năm 1989 là sự suy giảm thể mạnh của hai nước về nhiều mặt.

Câu 89 (TH): Từ năm 1973 đến năm 1991, nét mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á.**
- B. Đông Bắc Á.
- C. Tây Âu.
- D. Đông Âu.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 56, suy luận.

Giải chi tiết:

Từ năm 1973 đến năm 1991, nét mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

Câu 90 (VD): Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1925 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- B. Xây dựng khối liên minh công và nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.
- D. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá vào trong nước.

Phương pháp giải:

Dựa vào những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1925 để đánh giá ý nghĩa, tác động.

Giải chi tiết:

Trong giai đoạn 1919 – 1925, Nguyễn Ái Quốc đã:

- Năm 1920: Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc là con đường cách mạng vô sản.
- Giai đoạn 1920 – 1924: Người tích cực tìm hiểu, nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin về trong nước để chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản sau này.
- Tháng 6/1925, Người sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

=> Như vậy: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1925 đã chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93

Sự điện phân là quá trình oxi hóa - khử xảy ra trên bề mặt các điện cực khi có dòng điện một chiều đi qua chất điện li nóng chảy hoặc dung dịch chất điện li nhằm thúc đẩy một phản ứng hóa học mà nếu không có dòng điện, phản ứng sẽ không tự xảy ra. Trong thiết bị điện phân khi điện phân dung dịch:

+ Anot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng oxi hóa. Anot được nối với cực dương của nguồn điện một chiều.

+ Catot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng khử. Catot được nối với cực âm của nguồn điện một chiều.

Cho dãy điện hóa sau:



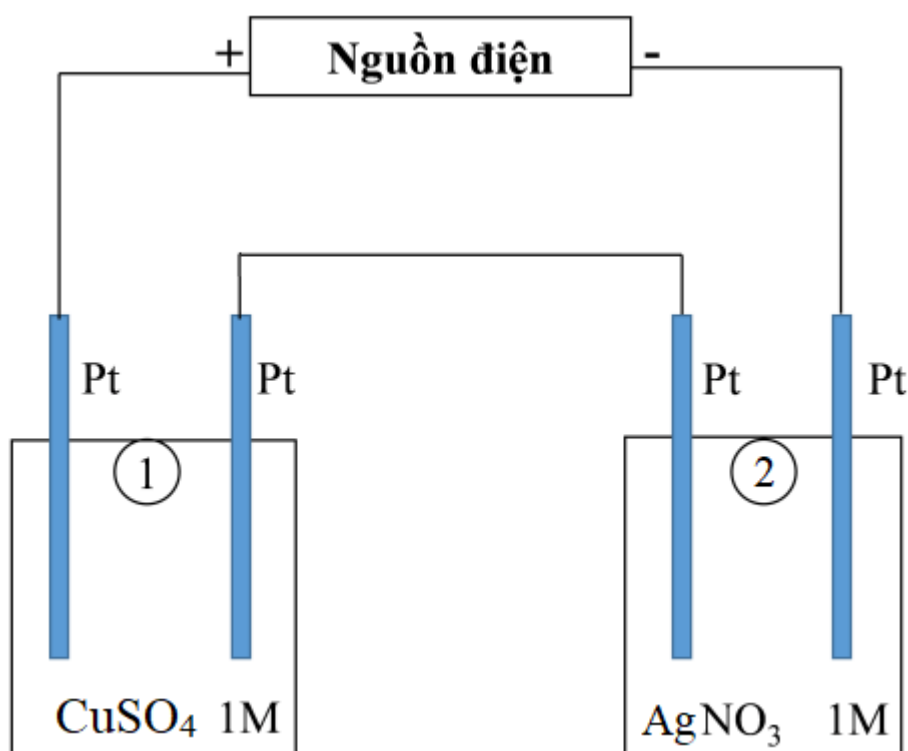
Thí nghiệm 1: Một sinh viên thực hiện quá trình điện phân dung dịch NaCl bão hòa bằng hệ điện phân sử dụng các điện cực than chì và có màng ngăn xốp. Sau một thời gian bạn sinh viên ngắt dòng điện và thu được dung dịch X.

Thí nghiệm 2: Sinh viên đó tiếp tục thực hiện điện phân theo sơ đồ như hình bên.

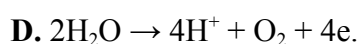
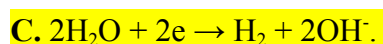
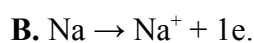
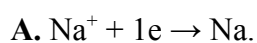
- Bình (1) chứa 100 ml dung dịch CuSO_4 1M.

- Bình (2) chứa 100 ml dung dịch AgNO_3 1M.

Sau thời gian t giây, sinh viên quan sát thấy ở bình (2) bắt đầu xuất hiện khí. Biết trong hệ điện phân nối tiếp, số điện tử truyền dẫn trong các bình là như nhau. Nguyên tử khối của Cu và Ag lần lượt là 64 và 108 đvC.



Câu 91 (TH): Trong thí nghiệm 1, bán phản ứng xảy ra tại catot là



Phương pháp giải:

Catot của thiết bị là nơi xảy ra bán phản ứng khử.

Giải chi tiết:

Khi điện phân dung dịch, tại catot ion Na^+ không bị điện phân nên xảy ra sự điện phân H_2O .

Bán phản ứng xảy ra tại catot là $2\text{H}_2\text{O} + 2e \rightarrow \text{H}_2 + 2\text{OH}^-$.

Câu 92 (TH): Trong thí nghiệm 1, phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về dung dịch X?

A. Dung dịch X làm phenolphthalein chuyển sang màu xanh.

B. Dung dịch X làm phenolphthalein chuyển sang màu hồng.

C. Dung dịch X làm quỳ tím chuyển sang màu hồng.

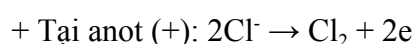
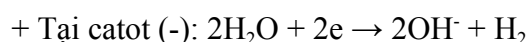
D. Dung dịch X không làm phenolphtalein hay quỳ tím đổi màu.

Phương pháp giải:

- Viết các quá trình điện phân ở hai cực của thiết bị.
- Đánh giá môi trường của dung dịch sau điện phân.
- Chọn phát biểu đúng.

Giải chi tiết:

Bán phản ứng xảy ra trên mỗi điện cực:



Do đó dung dịch thu được có môi trường kiềm nên làm phenolphtalein chuyển sang màu hồng.

Câu 93 (VD): Trong thí nghiệm 2, số gam kim loại Cu bám lên điện cực trong bình (1) tại thời điểm t giây là

A. 3,2 gam.

B. 4,8 gam.

C. 6,4 gam.

D. 12,8 gam.

Phương pháp giải:

* Bình (2): Tính được số mol AgNO_3 .

- Khi bắt đầu xuất hiện khí ở catot tức là H_2O vừa điện phân tại catot thì ta dừng lại nên coi như Ag^+ bị điện phân vừa hết và H_2O chưa bị điện phân.

- Viết bán phản ứng điện phân tại catot. Từ số mol Ag^+ tính được số mol e trao đổi của bình (2).

Do 2 bình điện phân mắc nối tiếp nên mol electron trao đổi như nhau nên $\Rightarrow n_{\text{e (bình 1)}} = n_{\text{e (bình 2)}}$.

* Bình (1): Tính được số mol CuSO_4

- So sánh thấy thấy: $n_{\text{e (bình 2)}} < 2n_{\text{Cu}^{2+}}$ nên Cu^{2+} chưa bị điện phân hết.

- Từ số mol e trao đổi tính được số mol Cu \Rightarrow khối lượng Cu bám vào catot của bình (1).

Giải chi tiết:

* Bình (2): $n_{\text{AgNO}_3} = 0,1 \cdot 1 = 0,1 (\text{mol})$

Khi bắt đầu xuất hiện khí ở catot tức là H_2O vừa điện phân tại catot thì ta dừng lại nên coi như Ag^+ bị điện phân vừa hết và H_2O chưa bị điện phân.



$\Rightarrow n_{\text{e (bình 1)}} = 0,1 \text{ mol}$.

Do 2 bình điện phân mắc nối tiếp nên mol electron trao đổi như nhau nên $\Rightarrow n_{\text{e (bình 1)}} = n_{\text{e (bình 2)}} = 0,1 \text{ mol}$.

* Bình (1): $n_{CuSO_4} = 0,1.1 = 0,1(mol)$

Ta thấy: $n_{e(binh2)} < 2n_{Cu^{2+}}$ nên Cu^{2+} chưa bị điện phân hết



$$0,1 \rightarrow 0,05 (mol)$$

Khối lượng Cu bám lên điện cực trong bình (1) là $m_{Cu} = 0,05.64 = 3,2 (g)$

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96

Khi thay nhóm -OH ở nhóm cacboxyl của axit cacboxylic bằng nhóm -OR thì được este. Este thường có mùi thơm dễ chịu của các loại hoa quả khác nhau và được ứng dụng trong mỹ phẩm, thực phẩm...

Để điều chế este của ancol, người ta thường thực hiện phản ứng este hóa giữa axit hữu cơ đơn chức ($C_nH_mO_2$) và rượu thu được este và nước.

Để điều chế este của phenol, người ta phải dùng anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este.

Câu 94 (VD): Phản ứng điều chế phenyl axetat nào sau đây chưa chính xác?

- A. $C_6H_5OH + CH_3COCl \rightarrow CH_3COOC_6H_5 + HCl$.
- B. $C_6H_5OH + CH_3COBr \rightarrow CH_3COOC_6H_5 + HBr$.
- C. $C_6H_5OH + CH_3COOH \rightarrow CH_3COOC_6H_5 + H_2O$.**
- D. $C_6H_5OH + (CH_3CO)_2O \rightarrow CH_3COOC_6H_5 + CH_3COOH$.

Phương pháp giải:

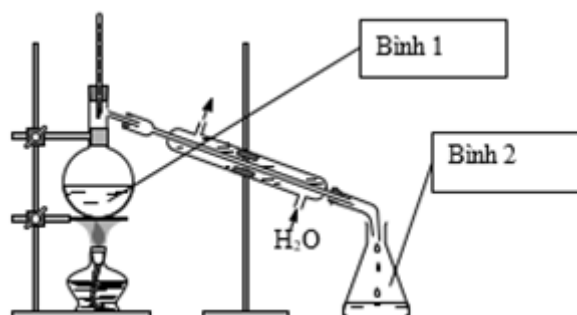
Dựa vào dữ kiện thông tin: để điều chế este của phenol, người ta phải dùng anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este, từ đó chọn được đáp án sai.

Giải chi tiết:

Để điều chế este của phenol, người ta phải dùng anhidrit axit hoặc clorua axit tác dụng với phenol thu được este nên không thể điều chế phenyl axetat từ phenol và axit axetic.

Phản ứng điều chế phenyl axetat chưa chính xác: $C_6H_5OH + CH_3COOH \rightarrow CH_3COOC_6H_5 + H_2O$.

Câu 95 (VD): Để điều chế etyl axetat trong phòng thí nghiệm, người ta lắp dụng cụ như hình vẽ bên:



Hóa chất được cho vào bình 1 trong thí nghiệm trên gồm

A. CH_3COOH và CH_3OH .

B. CH_3COOH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

C. CH_3COOH , CH_3OH và H_2SO_4 đặc.

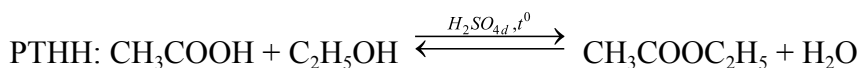
D. CH_3COOH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và H_2SO_4 đặc.

Phương pháp giải:

Dựa vào phương pháp điều chế este trong phòng thí nghiệm.

Giải chi tiết:

Hóa chất được cho vào bình 1 gồm CH_3COOH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và H_2SO_4 đặc.



(etyl axetat)

Câu 96 (VD): Tiến hành thí nghiệm điều chế etyl axetat theo các bước sau đây:

Bước 1: Cho 1 ml $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, 1 ml CH_3COOH và vài giọt dung dịch H_2SO_4 đặc vào ống nghiệm.

Bước 2: Lắc đều ống nghiệm, đun cách thủy (trong nồi nước nóng) khoảng 5 - 6 phút ở 65 - 70°C.

Bước 3: Làm lạnh, sau đó rót 2 ml dung dịch NaCl bão hòa vào ống nghiệm.

Phát biểu nào sau đây **đúng**?

A. Trong thí nghiệm trên, có thể thay $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ bằng $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$.

B. Sau bước 3, chất lỏng trong ống nghiệm tách thành hai lớp.

C. Có thể thay dung dịch NaCl bão hòa bằng dung dịch NaOH bão hòa.

D. Sau bước 2, trong ống nghiệm chứa sản phẩm hữu cơ duy nhất là $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc điểm của phản ứng este hóa để tìm phát biểu đúng.

Giải chi tiết:

A sai, vì $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$ không phản ứng với CH_3COOH .

B đúng, vì este không tan, nhẹ hơn, nổi lên trên.

C sai, vì thêm NaOH bão hòa có thể thủy phân sản phẩm (este).

D sai, vì phản ứng thuận nghịch nên $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CH_3COOH vẫn còn dư.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 99

Solar Juanilama là công viên năng lượng Mặt Trời lớn nhất ở Cost Rica, được xây dựng từ những tấm pin mặt trời công nghệ cao. Đây là dự án đầu tiên được thực hiện ở khu vực Mỹ Latinh thông qua cơ chế tín dụng giữa Nhật Bản và Costa Rica, nhằm thúc đẩy cuộc chiến chống Biến đổi khí hậu nhờ áp dụng các công nghệ sạch để giảm khí thải gây hiệu ứng Nhà kính.

Câu 97 (NB): Hoạt động của pin mặt trời dựa vào hiện tượng

A. quang điện trong.

B. quang điện ngoài.

C. cộng hưởng.

D. tán sắc ánh sáng.

Phương pháp giải:

Sử dụng lý thuyết các hiện tượng quang điện.

Giải chi tiết:

Pin mặt trời hoạt động dựa trên hiện tượng quang điện trong.

Câu 98 (VD): Công suất khi trời nắng của pin mặt trời là 325W/tám. Biết rằng phần năng lượng bức xạ mặt trời truyền tới bề mặt Trái Đất trong những ngày trời nắng vào khoảng $1000W / m^2$. Hiệu suất chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng của pin mặt trời là 10%. Tính diện tích mỗi tấm pin mặt trời.

- A. $1,25m^2$
- B. $2,25m^2$
- C. $3,25m^2$
- D. $4,25m^2$

Phương pháp giải:

Công suất mỗi tấm pin nhận được từ Mặt Trời: $P = I.S$

Hiệu suất của pin:
$$H = \frac{P_0}{P} \cdot 100\%$$

Giải chi tiết:

Công suất mỗi tấm pin nhận từ mặt trời là: $P = I.S = 1000S (W)$

Hiệu suất của pin mặt trời là:
$$H = \frac{P_0}{P} \Rightarrow \frac{325}{1000S} = 10\% \Rightarrow S = 3,25(m^2)$$

Câu 99 (VD): Biết công suất của mặt trời là $3,9 \cdot 10^{26} W$. Hỏi mỗi năm mặt trời “gày” đi bao nhiêu?

- A. $1,367 \cdot 10^{17} kg$
- B. $1,367 \cdot 10^{19} kg$
- C. $1,367 \cdot 10^{20} kg$
- D. $1,367 \cdot 10^{21} kg$

Phương pháp giải:

Công thức tính năng lượng:
$$\begin{cases} E = P.t \\ E = m.c^2 \end{cases}$$

Giải chi tiết:

Năng lượng mặt trời tỏa ra trong 1 năm là:

$$E = P.t = 3,9 \cdot 10^{26} \cdot 365 \cdot 24 \cdot 60 \cdot 60 \approx 1,23 \cdot 10^{34} (J)$$

$$E = mc^2 \Rightarrow m = \frac{E}{c^2} = \frac{1,23 \cdot 10^{34}}{(3 \cdot 10^8)^2} \approx 1,367 \cdot 10^{17} (kg)$$

Mà

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102

Dơi là động vật có vú duy nhất có thể bay được. Khoảng 70% số loài dơi ăn sâu bọ, số còn lại chủ yếu ăn hoa quả và chỉ có vài loài ăn thịt. Hầu hết các đợt bùng phát dịch virus tồi tệ nhất trong những năm gần đây như SARS (Hội chứng hô hấp cấp tính nặng), MERS (Hội chứng Trung Đông), virus Ebola và Marburg, cũng như chủng coronavirus 2019-nCoV mới ở Trung Quốc đều xuất phát từ dơi.

Trả lời cho các câu 100, 101, 102 dưới đây:

Câu 100 (NB): Các con dơi bay và tìm mồi bằng cách phát và sau đó thu nhận các sóng phản xạ từ con mồi. Dơi săn mồi nhờ phát và cảm nhận loại sóng nào sau đây?

- A. siêu âm.** B. hạ âm. C. âm nghe được. D. sóng điện từ.

Phương pháp giải:

Sử dụng lý thuyết về các loại âm thanh

Giải chi tiết:

Dơi phát và cảm nhận được sóng siêu âm

Câu 101 (VDC): Giả sử một con dơi và một con muỗi bay thẳng đến gần nhau với tốc độ so với Trái đất của con dơi là 19 m/s của muỗi là 1 m/s . Ban đầu, từ miệng con dơi phát ra sóng âm, ngay khi gặp con

muỗi sóng phản xạ trở lại, con dơi thu nhận được sóng này sau $\frac{1}{6}\text{ s}$ kể từ khi phát. Tốc độ truyền sóng âm trong không khí là 340 m/s . Khoảng thời gian để con dơi gặp con muỗi (kể từ khi phát sóng) gần với giá trị nào nhất sau đây?

- A. 1,81 s** **B. 3,12 s** **C. 1,49 s** **D. 3,65 s**

Phương pháp giải:

Công thức cộng vận tốc: $v_{13} = v_{12} + v_{23}$

Quãng đường của chuyển động thực hiện được: $L = vt$

Giải chi tiết:

Giả sử con muỗi đứng yên, khi đó vận tốc của dơi so với muỗi là:

$$v = v_2 + v_1 = 19 + 1 = 20\text{ (m/s)}$$

Ban đầu, khoảng cách giữa muỗi và dơi là L , thời gian sóng truyền từ dơi đến muỗi là:

$$t_1 = \frac{L}{v_0} = \frac{L}{340}$$

Trong thời gian sóng truyền rồi phản xạ trở lại, dơi bay được quãng đường: $L' = v.t$

Thời gian sóng phản xạ trở lại là: $t_2 = \frac{L-L'}{v_0} = \frac{L}{v_0} - \frac{vt}{v_0}$

Theo đề bài ta có: $t = t_1 + t_2 \Rightarrow t = \frac{L}{v_0} + \frac{L}{v_0} - \frac{vt}{v_0} \Rightarrow \frac{1}{6} = \frac{L}{340} + \frac{L}{340} - \frac{20 \cdot \frac{1}{6}}{340} \Rightarrow L = 30(m)$

Khoảng thời gian để dơi gặp muỗi là: $t_0 = \frac{L}{v} = \frac{30}{20} = 1,5(s)$

Câu 102 (VD): Biết khi dơi chuyển động lại gần vách đá, tần số dơi thu được tính theo công thức:

$$f = \frac{V+v}{V-v} \cdot f_0$$

, với V là vận tốc âm thanh trong không khí, v là vận tốc chuyển động của dơi, f_0 là tần số

dơi phát ra. Một con dơi bay lại gần một vách đá và phát ra một sóng âm có tần số $f = 45 kHz$. Con dơi

nghe được âm thanh có tần số là bao nhiêu? Biết vận tốc truyền âm trong không khí là $V = 340 m/s$ và

vận tốc của dơi là $v = 6 m/s$

- A. $46,6 \cdot 10^4 Hz$ B. $43,4 \cdot 10^4 Hz$ **C. $46,6 \cdot 10^3 Hz$** D. $43,4 \cdot 10^3 Hz$

Phương pháp giải:

Áp dụng công thức: $f = \frac{V+v}{V-v} \cdot f_0$

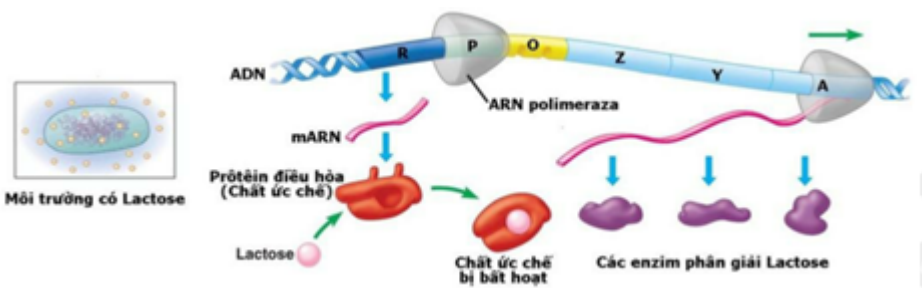
Giải chi tiết:

Tần số âm mà dơi nghe được là:

$$f = \frac{V+v}{V-v} \cdot f_0 = \frac{340+6}{340-6} \cdot 45 \cdot 10^3 = 46,6 \cdot 10^3 (Hz)$$

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105

Quan sát hình ảnh sau:



Câu 103 (TH): Một số nhận định được đưa ra về hình ảnh trên, các em hãy cho biết có bao nhiêu nhận định không đúng?

- (1) Hình ảnh trên mô tả sự điều hoà hoạt động của opêron Lac khi môi trường không có lactôzơ.
- (2) Khi môi trường không có lactôzơ, prôtêin ức chế liên kết với vùng khởi động ngăn cản quá trình phiên mã làm cho các gen cấu trúc không hoạt động.
- (3) Vùng vận hành là trình tự nuclêôtit đặc biệt, tại đó enzym ARN polimeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.
- (4) Gen điều hoà R nằm trong opêron Lac khi hoạt động sẽ tổng hợp nên prôtêin ức chế.
- (5) Sự nhân đôi, phiên mã và dịch mã của các gen cấu trúc đều diễn ra trong tế bào chất.

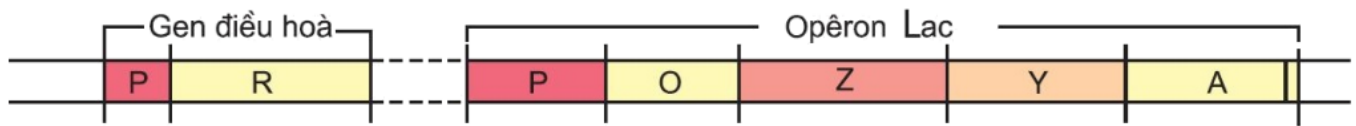
A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Phương pháp giải:



Hình 3.1. Sơ đồ mô hình cấu trúc của opêron Lac ở vi khuẩn đường ruột (*E. coli*)

Các thành phần của operon Lac

- Nhóm gen cấu trúc (Z, Y, A) : nằm kề nhau, có liên quan với nhau về chức năng
- Vùng vận hành (O) : là đoạn mang trình tự nu đặc biệt, là nơi bám của prôtêin ức chế ngăn cản sự phiên mã của nhóm gen cấu trúc.
- Vùng khởi động (P) : nơi bám của enzym ARN-pôlimeraza khởi đầu sao mã.

Gen điều hoà (R) : không thuộc thành phần của opêron nhưng có vai trò tổng hợp protein điều hoà.

Giải chi tiết:

Các nhận định không đúng là: (1),(3), (4)

- (1) **sai**, hình ảnh trên mô tả sự điều hoà hoạt động của opêron Lac khi môi trường có lactôzơ
- (3) **sai**, vùng vận hành là nơi protein ức chế liên kết vào.
- (4) **sai** vì gen điều hoà không nằm trong opêron Lac
- (5) **đúng**. Vì đây là vi khuẩn ecoli nên các quá trình nhân đôi, phiên mã, dịch mã đều xảy ra trong tế bào chất.

Câu 104 (NB): Trong mô hình cấu trúc của Operon Lac ở vi khuẩn E.coli, vùng khởi động là nơi

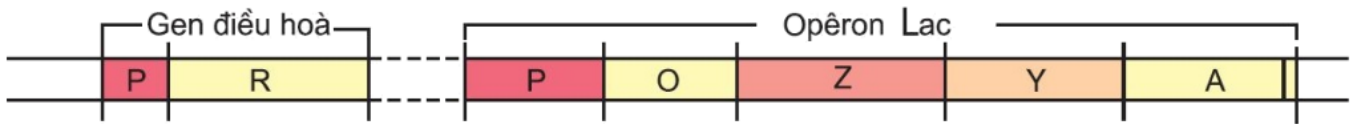
A. ARN pôlymeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.

B. mang thông tin quy định cấu trúc các enzym phân giải đường lactôzơ

C. prôtêin ức chế có thể liên kết vào để ngăn cản quá trình phiên mã.

D. mang thông tin quy định cấu trúc prôtêin ức chế.

Phương pháp giải:



Hình 3.1. Sơ đồ mô hình cấu trúc của opêron Lac ở vi khuẩn đường ruột (*E. coli*)

Các thành phần của operon Lac

- Nhóm gen cấu trúc (Z, Y, A) : nằm kề nhau, có liên quan với nhau về chức năng
- Vùng vận hành (O) : là đoạn mang trình tự nu đặc biệt, là nơi bám của prôtêin ức chế ngăn cản sự phiên mã của nhóm gen cấu trúc.
- Vùng khởi động (P) : nơi bám của enzym ARN-pôlimeraza khởi đầu sao mã.

Gen điều hòa (R) : không thuộc thành phần của opêron nhưng có vai trò tổng hợp protein điều hòa.

Giải chi tiết:

Trong mô hình cấu trúc Operon Lac của vi khuẩn E.Coli, vùng khởi động (P) là nơi mà RNA polimerase bám vào và khởi đầu quá trình phiên mã

Câu 105 (VD): Hoạt động của operon Lac có thể sai sót khi các vùng, các gen bị đột biến. Các vùng, các gen khi bị đột biến thường được ký hiệu bằng các dấu – trên đầu các chữ cái (R⁻, P⁻, O⁻, Z⁻). Cho các chủng sau :

Chủng 1 : R⁺ P⁻ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺

Chủng 2 : R⁻ P⁺ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺

Chủng 3 : R⁺ P⁻ O⁺ Z⁺ Y⁺ A⁺ / R⁺ P⁺ O⁺ Z⁻ Y⁺ A⁺

Chủng 4 : R⁺ P⁻ O⁻ Z⁺ Y⁺ A⁺ / R⁺ P⁺ O⁺ Z⁻ Y⁺ A⁺

Trong môi trường có đường lactose chủng nào không tạo ra sản phẩm β-galactosidase?

A. 1, 2, 3

B. 1, 3, 4

C. 1, 2, 3

D. 2, 3, 4

Phương pháp giải:

Gen qui định tổng hợp β-galactosidase của E.Coli là gen Z

Gen cấu trúc Z không tạo được β-galactosidase trong các trường hợp

- + Protein ức chế liên kết vào O
- + Gen cấu trúc Z bị đột biến
- + Vùng P bị đột biến

Giải chi tiết:

Các cá thể bị đột biến gen P – vùng khởi động thì các gen cấu trúc đằng sau sẽ không được phiên mã (bao gồm cả gen Z)

Khi môi trường có lactose, sẽ gắn vào protein ức chế do gen R tổng hợp, làm bất hoạt gen này. Do đó protein ức chế mất chức năng, enzyme phiên mã ARN-polimerase sẽ hoạt động bình thường ↔ không cần xét vai trò của gen R trong TH này

Các chủng mà có P⁻ và Z⁻ sẽ không tạo ra được β -galactosidase

Các chủng đó là : 1, 3, 4

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108

Đặc điểm của loài Tu hú Trung Quốc (*Eudynamys scolopaceus chinensis*) là loài đẻ nhờ, không bao giờ làm tổ mà chỉ tìm các tổ chim khác để đẻ. Chim tu hú là loài chim không ấp trứng và cũng không nuôi con, chúng đẻ trứng vào tổ chim khác chẳng hạn như một số loài chim chích đầm lầy thuộc chi *Locustella*.



Thường con tu hú trống có nhiệm vụ bay vờn quanh tổ để thu hút sự chú ý của chim chủ nhà và cố tình dụ cho chim chủ nhà bay ra khỏi tổ đuôi, đánh lạc hướng cho tu hú mái vào để một quả trứng của mình trong tổ.

Chim mái còn nhận biết và tính toán được cả thời gian mà trứng của chúng sẽ nở, con của tu hú sẽ nở trước hoặc ít nhất cũng bằng với các con chim chích. Trứng tu hú thường nở trước 2, 3 ngày so với trứng của chim chủ nhà. Khi trứng chim tu hú non nở ra, tu hú con nhanh chóng dùng sức mạnh cơ bắp, đôi cánh và phần lưng để đẩy con chim chích non mới nở cùng những quả trứng còn lại văng ra khỏi tổ để độc chiếm nguồn thức ăn nuôi dưỡng bầy con của cặp chim chích bố mẹ.

Đến khi đã đủ lông, đủ cánh, tu hú con sẽ bay đi, bỏ rơi kẻ nuôi dưỡng nó không một sự đền đáp

Câu 106 (NB): Mối quan hệ giữa chim tu hú và chim chích là

- A. Ức chế cảm nhiễm B. Hợp tác C. Kí sinh **D. Cạnh tranh**

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Trong mối quan hệ này, chim tu hú có lợi và chim chích bị hại, đây là mối quan hệ cạnh tranh giữa các loài trong quần xã.

Câu 107 (TH): “Thường con tu hú trống có nhiệm vụ bay vờn quanh tổ để thu hút sự chú ý của chim chủ nhà và cố tình dụ cho chim chủ nhà bay ra khỏi tổ đuôi, đánh lạc hướng cho tu hú mái vào đẻ một quả trứng của mình trong tổ”, đây là ví dụ về mối quan hệ

- A. Cộng sinh B. Hợp tác C. Hỗ trợ D. Hội sinh

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Chim trống bay vờn quanh tổ để thu hút sự chú ý của chim chủ nhà và cố tình dụ cho chim chủ nhà bay ra khỏi tổ đuôi, đánh lạc hướng cho tu hú mái vào đẻ một quả trứng, đây là mối quan hệ hỗ trợ (vì chúng cùng loài, trong các đáp án thì chỉ có hỗ trợ là quan hệ cùng loài).

Câu 108 (NB): Tập tính đẻ nhờ của loài tu hú là tập tính

- A. Tập tính săn mồi B. Tập tính học đợc C. Tập tính vị tha D. Tập tính sinh sản

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Tập tính đẻ nhờ của loài tu hú là tập tính sinh sản, chúng không làm tổ và nuôi con.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Với sự chuyển dịch tích cực của nền kinh tế trong và ngoài nước, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, thị trường lao động năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2019 khoảng 55,8 triệu người, tăng 417,1 nghìn người so với năm 2018. Trong đó, số lao động có việc làm ước tính là 54,7 triệu người, tăng 416 nghìn người so với 2018. Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động của năm 2019 ước tính gần 1,1 triệu người, giảm 5,5 nghìn so với 2018. Tuy nhiên, lực lượng lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên còn thấp, chỉ chiếm 22,8%, ước tính là 12,7 triệu người.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ và đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm qua kể từ 2015 trở lại đây. Năm 2019 là năm đầu tiên tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống thứ hai sau khu vực dịch vụ.

Thu nhập bình quân tháng từ công việc của người lao động 2019 đạt 5,6 triệu đồng, tăng 799 nghìn đồng so với 2018. Thu nhập của lao động làm công hưởng lương đều tăng ở tất cả các trình độ và tăng cao hơn ở nhóm có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Lao động có trình độ cao thì mức thu nhập cao hơn. Năm 2019, thu nhập của lao động có trình độ đại học là 9,3 triệu đồng, cao gấp 1,6 lần lao động không có chuyên

môn kỹ thuật (5,8 triệu đồng). Điều này cho thấy trình độ lao động nước ta đang được nâng lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình phát triển kinh tế - xã hội mới và hội nhập quốc tế.

(Nguồn: <http://dangcongsan.vn/>, “Nhìn lại tình hình lao động và việc làm 2019”)

Câu 109 (VD): Dựa vào số liệu đã cho, hãy tính tỉ lệ người thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở nước ta năm 2019?

- A. 2,10% **B. 1,97%** C. 1,82% D. 3,21%

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thông tin thứ 1, áp dụng công thức tính tỉ trọng.

Giải chi tiết:

Tỉ lệ người thất nghiệp = (số người thất nghiệp / lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên) x 100

=> Tỉ lệ người thất nghiệp = $(1,1 / 55,8) \times 100 = 1,97\%$

Câu 110 (TH): Xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành ở nước ta hiện nay là:

- A. tăng tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.
B. giảm tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp.
C. giảm tỷ trọng lao động khu vực dịch vụ.
D. tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thông tin thứ 2

Giải chi tiết:

Cơ cấu lao động theo ngành nước ta chuyển dịch theo hướng:

- Giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản => A sai
- Tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ => D đúng, B và C sai

Câu 111 (VDC): Nguyên nhân chủ yếu làm thay đổi cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế ở nước ta là

- A. kết quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.** B. phân bố lại dân cư giữa các vùng.
C. kết quả của quá trình đô thị hóa. D. quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.

Phương pháp giải:

Liên hệ kiến thức bài Lao động và việc làm (sgk Địa lí 12)

Giải chi tiết:

Cơ cấu lao động nước ta có sự thay đổi theo hướng: giảm tỷ trọng lao động khu vực nông – lâm – ngư nghiệp, tăng tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp và dịch vụ.

=> Đây là kết quả của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế đất nước, với chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp dịch vụ đã thu hút và tạo ra rất nhiều việc làm cho lao động nước ta ở hai khu vực kinh tế này.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, những năm gần đây có đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước, trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng ở mức cao. Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực, một số ngành công nghiệp như: điện, điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông, chế tạo thiết bị năng lượng, dệt may, da giày, xây dựng... đã có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần tích cực trong giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong 10 năm qua, công nghiệp Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng chú ý sau:

- Công nghiệp là ngành đóng góp ngày càng lớn trong nền kinh tế. Bình quân giai đoạn 2006 – 2017, công nghiệp chiếm hơn 30% trong GDP của cả nước. Ngành công nghiệp cũng là ngành đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước.
- Sản xuất công nghiệp liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp tăng liên tục trong giai đoạn 2006 – 2017, giá trị gia tăng công nghiệp tăng bình quân 6,79%/năm. Năm 2018, trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp tăng 8,79%, đóng góp 2,85 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.
- Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành.
- Công nghiệp trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng ở mức cao; cơ cấu sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đã có sự dịch chuyển tích cực. Trong giai đoạn 2006 – 2016, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp tăng gần 3,5 lần, chiếm tới 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước

(Nguồn: “*Thực trạng công nghiệp Việt Nam thời gian qua*”, Trang thông tin điện tử Hội đồng lý luận

Trung ương)

Câu 112 (NB): Ngành kinh tế nào sau đây có đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước?

- A. Công nghiệp** B. Nông nghiệp C. Dịch vụ D. Du lịch

Phương pháp giải:

Đọc kĩ thông tin đã cho để trả lời – chú ý đoạn thông tin thứ 2

Giải chi tiết:

Ngành công nghiệp là ngành đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước.

Câu 113 (TH): Vai trò về mặt xã hội của ngành công nghiệp nước ta là

- A. Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu có giá trị
B. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế
C. Đóng góp quan trọng vào ngân sách Nhà nước
D. Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân

Phương pháp giải:

Chú ý từ khóa vai trò về mặt “xã hội”

Giải chi tiết:

- Vai trò cung cấp nguồn hàng xuất khẩu có giá trị, đẩy mạnh công nghiệp hóa, đóng góp vào ngân sách Nhà nước đều là những vai trò to lớn về mặt kinh tế. => loại A, B, C
- Về phương diện xã hội, công nghiệp có vai trò tạo ra nhiều việc làm, giải quyết vấn đề thất nghiệp thiếu việc làm cho hàng ngàn lao động, góp phần ổn định và nâng cao đời sống người dân.

Câu 114 (VDC): Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng chủ yếu nhằm:

- A. thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, khai thác tối đa các nguồn lực kinh tế.
- B. thích nghi với cơ chế thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.**
- C. nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, tạo ra nhiều nguồn hàng xuất khẩu.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế.

Phương pháp giải:

Liên hệ kiến thức bài Cơ cấu công nghiệp (sgk Địa lí 12), chú ý từ khóa “mục đích chủ yếu”

Giải chi tiết:

Mục đích chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta là thích nghi với cơ chế thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Bởi mục đích sản xuất của công nghiệp là tạo ra sản phẩm để phục vụ nhu cầu thị trường, thu lợi nhuận. Nhu cầu thị trường luôn thay đổi và biến động, cần có cơ chế thay đổi cơ cấu ngành linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của thị trường, phù hợp với xu thế phát triển trong và ngoài nước.
- Thứ 2, việc đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo vừa phát huy được các thế mạnh trong nước (lao động, thị trường, nguyên nhiên liệu..), vừa tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 115 đến câu 117:

Với cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới phong trào cách mạng ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đến Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) để bàn việc hợp nhất.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản bắt đầu họp từ ngày 6-1-1930 tại Cửu Long, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Dự Hội nghị có Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản đảng.

Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức công sản riêng rẽ và nêu chương trình Hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*, thông qua *Chính cương vắn tắt của Đảng*, *Sách lược vắn tắt của Đảng*,... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhiệm vụ của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất v.v... Lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức ; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập, đồng thời phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp vô sản – sẽ giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đến vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 87 – 88)

Câu 115 (NB): Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là

A. độc lập và tự do.

B. độc lập và thống nhất.

C. tự do và bình đẳng.

D. hòa bình và độc lập.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời

Giải chi tiết:

Tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là độc lập và tự do.

Câu 116 (NB): Dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có các đại biểu đại diện cho các tổ chức

A. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời

Giải chi tiết:

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản bắt đầu họp từ ngày 6-1-1930 tại Cửu Long, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Dự Hội nghị có Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản đảng.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp, suy luận.

Giải chi tiết:

Vào đầu thế kỉ XX, cùng với sự xuất hiện của tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, nhiều Tân thư, Tân báo của Trung Hoa cổ động cho tư tưởng dân chủ tư sản được đưa vào nước ta. Thêm nữa là những tư tưởng đổi mới của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị (1868) ngày càng củng cố niềm tin của họ vào con đường cách mạng tư sản.

→ Những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, tư tưởng tiến bộ từ Trung Quốc và Nhật Bản đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam.

Câu 119 (VD): Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?

- A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp nông dân với công nhân.
- B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.**
- C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.
- D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Phương pháp giải:

Dựa vào yêu cầu khách quan của lịch sử là cần phải có 1 giai cấp tiên tiến để lãnh đạo phong trào đấu tranh để phân tích nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918.

Giải chi tiết:

Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại là do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến. Đây cũng là minh chứng cho sự khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cứu nước trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Câu 120 (TH): Bối cảnh lịch sử nào quyết định việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?

- A. Thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước Việt Nam.
- B. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ.
- C. Các tư tưởng cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta.
- D. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc ở Việt Nam đang bế tắc, chưa có lối thoát.**

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp, suy luận.

Giải chi tiết:

- Cuối thế kỉ XIX, ngọn cờ phong kiến đã tỏ ra lỗi thời. Giữa lúc đó, trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản bắt đầu dội vào Việt Nam qua Nhật Bản, Trung Quốc và Pháp. Đang lúc bế tắc về tư tưởng, các sĩ phu yêu

nước Việt Nam lúc bấy giờ đã hồ hởi đón nhận những ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng mới. Tuy nhiên, do hạn chế tầm nhìn và có những trở lực không thể vượt qua, cuối cùng, cuộc vận động yêu nước của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX đã thất bại. Những cố gắng đáng khâm phục của họ chỉ mới tạo ra được một cuộc vận động theo khuynh hướng dân chủ tư sản chứ chưa có khả năng làm bùng nổ một cuộc cách mạng tư sản thực sự ở nước ta.

- Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Nhiều cuộc đấu tranh, nhất là các cuộc đấu tranh của nông dân và binh lính, bị mất phương hướng, bị đàn áp đẫm máu và thất bại nhanh chóng.

→ Chính trong bối cảnh lịch sử đó, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm con đường cứu nước mới. Những hoạt động của Người trong thời kì này là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.